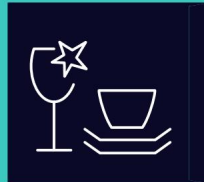


SIEMENS

SN75ZX07CE

Máy rửa chén



EN Hướng dẫn sử dụng

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



là

Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn	4	6 Chương trình	
1.1 Cảnh báo chung		21 6.1 Cảnh báo cho các tổ chức	
Tổng quan.....		Kiểm tra ho.....	
4 1.2 Mục đích sử dụng dự kiến.....	4 1.3 Giới hạn nhóm người	23 6.2 Yêu thích.....	23
dùng.....			
4 1.4 Lắp đặt an		7 Chức năng bổ sung.....	24
toàn.....	5 1.5	8 Thiết bị	24
Sử dụng an toàn.....		8.1 Giò trên.....	25
7 1.6 Thiết bị bị hỏng.....		8.2 Giá để cốc và ly bỏ	
8 1.7 Nguy hiểm cho trẻ em.....		Sung	25 8.3
2 Tránh hư hỏng vật chất.....	11 2.1 Lắp	Giỏ dưới.....	26 8.4
đặt an toàn	11 2.2 Sử dụng	Thanh gấp.....	26 8.5
an toàn.....	11	Ngăn kéo đựng dao kéo.....	27 8.6
3 Bảo vệ môi trường và tiết		glassZone.....	27
kiệm.....	12 3.1 Xử	9 Trước khi sử dụng thiết bị cho	
lý bao bì.....	12 3.2 Tiết kiệm năng	lần đầu tiên.....	
lượng.....	12 3.3 Sấy	28 9.1 Thực hiện khởi động đầu	
khô bằng zeolit.....	12 3.4	tiền.....	28
biển.....	13	10 Máy làm mềm nước	28
4 Cài đặt và kết nối.....	13 4.1 Phạm vi	10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của	
cung cấp	13 4.2 Cài đặt và kết nối	nước	
thiết bị		28 10.2 Cài đặt máy làm mềm	
đến.....		nước	
14 4.3 Kết nối thoát nước.....	14 4.4 Kết	29 10.3 Muối đặc biệt	
nối với mạng lưới nước		10.5 Tái tạo lớp tẩy cặn	
uống.....	14 4.5	người ở lại.....	30
Kết nối điện.....	15	11 Lắp đặt chất trợ xả... 31 11.1 Chất trợ	
5 Làm quen với apa-		xả	31 11.2 Điều chỉnh
khoảnh khắc.....		lượng chất trợ xả	
16 5.1 Thiết bị.....	16 5.2	một mẻ hơn.....	31
Các yếu tố điều khiển.....	18	11.3 Ngắt kết nối cài đặt	
		của chất trợ xả	32

Đó là bảo mật



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: để

rửa bát đĩa gia dụng. trong mục đích sử

dụng riêng tư trong gia đình và trong

không gian kín trong môi trường gia đình. ở độ cao tối đa 2500 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này có thể được

sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc những người thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, miễn là họ được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ thiết bị.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị trừ khi có người lớn chịu trách nhiệm về sự an toàn của trẻ em giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 8 tuổi khỏi thiết bị và cáp kết nối.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích. Khi lắp đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp ráp.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu được hiển thị trên bảng dữ liệu của thiết bị.

Luôn sử dụng dây nguồn đi kèm với thiết bị mới. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện có điện áp

dòng điện xoay chiều chạy qua phích cắm điều chỉnh có kết nối đất.

Kết nối tiếp địa của hệ thống lắp đặt điện mestica phải được lắp đặt theo đúng quy định hiện hành.

Không bao giờ cấp điện cho thiết bị thông qua thiết bị cung cấp điện. chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa. Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm

điện phải dễ tiếp cận hoặc nếu không thể tiếp cận được, phải lắp thiết bị tách biệt trong hệ thống điện cố định theo quy định về lắp đặt. Khi lắp đặt thiết bị vào vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Việc cắt ống cấp nước hoặc nhúng van Aquastop vào nước rất nguy hiểm. Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trên ống cấp nước có chứa một van điện.

Đó là bảo mật

Không bao giờ cắt ống cấp nước. Trong
ống cung cấp điện là cáp cung cấp điện.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng dài là nguy hiểm và
bộ điều hợp trái phép.

Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện.

Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được ủy quyền.

hai của nhà sản xuất.

Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có

Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt
trong nhà.

Sự tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống lắp đặt có thể gây ra hỏng hóc ở đường ống
lắp đặt (ví dụ: đường ống dẫn khí và cáp điện). Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn
mòn có thể bắt lửa. Nếu dây nguồn bị hỏng có thể gây ra hiện tượng đoản mạch.

Đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 5 cm giữa
thiết bị và ống dẫn lắp đặt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Bản lề di chuyển khi bạn mở và đóng cửa thiết bị và
có thể gây thương tích.

Nếu các thiết bị dưới quầy hoặc âm tủ không nằm trong hốc và do đó có thể tiếp
cận được một trong các bức tường bên thì khu vực hốc phải được ốp theo chiều
ngang.

bản lề. Bạn có thể mua nắp bảo vệ từ các nhà bán lẻ chuyên dụng hoặc từ Dịch
vụ hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi.

cái đó.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Lắp đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị bị nghiêng.

KHÔNG.

Lắp đặt các thiết bị dưới quầy hoặc âm tủ
chỉ dưới một mặt bàn cố định, một mảnh
vào các tủ bên cạnh.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì chất tẩy rửa và chất đánh bóng có thể gây ra những rủi ro nghiêm trọng cho sức khỏe.

Tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên hộp đựng chất tẩy rửa và chất trợ xả.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Dung môi trong bồn chứa của thiết bị có thể gây nổ.

bởi vì.

Không bao giờ đổ dung môi vào bình chứa của thiết bị.

Các sản phẩm tẩy rửa có hàm lượng kiềm hoặc axit cao kết hợp với các bộ phận bằng nhôm trong bồn thiết bị có thể gây nổ. Không bao giờ sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có hàm lượng kiềm hoặc axit ăn da cao, đặc biệt

là các sản phẩm dùng trong thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với các bộ phận bằng nhôm (ví dụ: bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc chảo nhôm) để vệ sinh máy.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích. Chỉ mở cửa thiết bị để

cho và lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị, nhằm tránh tai nạn, ví dụ: ví dụ như khi vấp ngã. Không ngồi hoặc đứng trên cửa mở.

Dao và đồ dùng sắc nhọn có thể gây thương tích. Đặt dao và dụng cụ sắc nhọn với

đổ xuống rổ đựng dao kéo, giá để dao hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng do chất lỏng nóng!

Khi mở cửa thiết bị trong khi chương trình đang diễn ra, nước nóng có thể bắn ra khỏi thiết bị. Mở cửa thiết bị cẩn thận trong khi nấu.

một chương trình giặt.

Đó là bảo mật



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.

Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.

Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

Luôn tránh để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.

Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với góc hoặc cạnh sắc.

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp kết nối.

màu đỏ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lỗ thoát khí của bể zeolit được làm nóng và có thể gây bỏng.

Không bao giờ chạm vào lỗ thoát khí của bình zeo. lít.

1.6 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt. tada hoặc rota.

Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm của thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Nước.

Gọi tới bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Trang 59

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị. Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn hoặc phích cắm của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc phích cắm chuyên dụng, có thể mua từ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

1.7 Nguy hiểm cho trẻ em

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị cuốn vào đó và chết ngạt. Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

chúng ta.

Không cho trẻ em chơi đùa với bao bì sản phẩm. Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn. Để các bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em. Không cho trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt và ngạt thở trong thiết bị. Sử dụng khóa an toàn cho trẻ em nếu có. Không bao giờ để trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng. Đối với các thiết bị

bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm khỏi dây nguồn.

kết nối mạng, sau đó cắt cáp kết nối mạng và phá khóa cửa thiết bị để cửa không thể đóng được nữa.

Đó là bảo mật



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị đè bẹp!

Trong trường hợp lắp đặt thiết bị ở trên cao, có nguy cơ trẻ em bị đè bẹp giữa cửa thiết bị và cửa ra vào.

của bất kỳ tủ nào có thể ở bên dưới.

Chú ý đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.

ĐẾN.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Chất trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây trầy xước miệng, họng và mắt.

Để trẻ em tránh xa chất tẩy rửa và chất đánh bóng.

đọc phần giải

Không để trẻ em lại gần thiết bị khi thiết bị đang mở.

Nước bên trong bình chứa của thiết bị

Không thể uống được. Có thể có dấu vết của chất tẩy rửa và chất trợ xả.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay vào các khe của khay.

thu thập viên chất tẩy rửa và tự làm mình bị thương.

Không để trẻ em lại gần thiết bị khi thiết bị đang mở.

2 Tránh thiệt hại về vật chất

2.1 Cài đặt an toàn

CHÚ Ý!

Lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng.

Trường hợp lắp đặt máy rửa chén dưới hoặc trên một thiết bị khác, phải được quan sát tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn và thông tin liên quan đến lắp ráp kết hợp với máy rửa chén được liệt kê trong hướng dẫn lắp ráp các thiết bị tương ứng.

Nếu bạn không có bất kỳ thông tin nào về vấn đề này hoặc rằng hướng dẫn lắp ráp không bao gồm bất kỳ tham chiếu nào đến Về vấn đề này, bạn nên liên hệ với nhà sản xuất thiết bị trong câu hỏi để chắc chắn máy rửa chén có thể được lắp đặt bên dưới hoặc bên trên các thiết bị khác.

Nếu không có thông tin của nhà sản xuất, máy rửa chén Nó không được phép gắn bên dưới hoặc bên trên nói trên đồ gia dụng.

Để đảm bảo hoạt động bình thường bảo hiểm cho tất cả các thiết bị gia dụng, phải được tính đến cũng như hướng dẫn lắp ráp máy rửa chén.

Không lắp máy rửa chén bên dưới từ một đĩa nấu ăn. Không lắp máy rửa chén gần nguồn nhiệt đang hoạt động. nhiệt, p. ví dụ. bộ tản nhiệt, bình tích nhiệt, bếp lò hoặc các thiết bị khác các thiết bị tạo ra nhiệt.

Sự tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống nước có thể gây ra sự ăn mòn trong đường ống nước và điều này có thể không chống thấm nước.

Đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 5 cm giữa

thiết bị và đường ống nước. Cái này không ảnh hưởng đến các đường ống cung cấp

nước uống

và cửa thoát nước.

Ống nước được cài tiến

hoặc bị hư hỏng có thể gây ra thiệt hại vật liệu và trong thiết bị.

Không uốn cong, nghiền nát, sửa đổi hoặc không bao giờ cắt ống

Nước.

Chỉ sử dụng ống

cung cấp ống nước hoặc ống nước thay thế ban đầu.

Không bao giờ tái sử dụng ống. nước sử dụng.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của

thiết bị.

Đảm bảo rằng áp suất của nước từ thiết bị cung cấp của nước ít nhất là 50 kPa (0,5 thanh) và tối đa 1000 kPa (10 bar).

Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, nó phải là lắp van giảm áp

áp suất giữa lượng nước nạp vào và bộ ống dẫn nước.

2.2 Sử dụng an toàn

CHÚ Ý!

Hơi nước được tạo ra có thể làm hỏng đồ đạc.

Khi kết thúc chương trình, hãy đợi để thiết bị nguội bớt một chút trước khi mở cửa.

Đó là bảo vệ môi trường và tiết kiệm

Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ đầy lại bình.

bằng muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.

Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước

rửa chén.

Sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa hơi nước.

Không sử dụng miếng bọt biển có bề mặt thô ráp hoặc các sản phẩm làm sạch có tính mài mòn để tránh làm trầy xước bề mặt của thiết bị.

Để tránh ăn mòn, không sử dụng

miếng vải xốp để lau chùi máy rửa

chén bằng phần trước của

thép không gỉ, hoặc rửa sạch

vải cũng được giặt sạch nhiều lần trước khi

ngay từ lần sử dụng đầu tiên.

3 Bảo vệ môi trường

môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo bản chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì theo cách sinh thái.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn dòng điện và nước.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và có tính sinh thái.

"Chương trình", Trang 21

Thay đổi cài đặt cảm biến thành tiêu chuẩn.

a Giá trị tiêu thụ giảm vì.

"Cảm biến", Trang 13

Sấy khô bằng zeolit tự động góp phần tiết kiệm năng lượng.

a "Sấy Zeolit", 
Trang 12

3.3 Sấy khô bằng zeolit

Thiết bị được trang bị một bình chứa zeolit. Với sấy khô với

zeolit có thể tiết kiệm năng lượng.

Zeolit là một loại khoáng chất có khả năng tích tụ và giải phóng độ ẩm và nhiệt.

Trong bước giặt, năng lượng nhiệt được sử dụng để làm nóng nước.

rửa và sấy khô khoáng chất.

Trong quá trình sấy, khoáng chất sẽ hấp thụ và tích tụ độ ẩm từ bên trong máy rửa chén, giải phóng năng lượng nhiệt. Năng lượng nhiệt được đẩy ra khỏi bên trong máy rửa chén cùng với không khí khô, do đó đạt được hiệu quả sấy khô cao hơn.

nhANH chóng và đầy đủ.

Vì vậy, sấy khô bằng zeolit tiết kiệm rất nhiều năng lượng.

Mẹo: Để không can thiệp vào hoạt động sấy khô bằng zeolit-ta, không đặt trực tiếp các mảnh đồ gốm

Cài đặt và kết nối là

ngay trước miệng hút hoặc lỗ thoát khí từ mô zeolit.
Không đặt những đồ gốm sứ nhạy cảm ở nhiệt độ cao ngay trước lỗ thoát khí của bể zeolit. "Thiết bị", Trang 16

3.4 Cảm biến

Trong các chương trình tự động cảm biến thích ứng với sự phát triển của chương trình và cường độ của nó tùy thuộc vào mức độ và loại bụi bẩn của các món ăn.
Hệ thống cảm biến có nhiều mức độ nhạy khác nhau, đó là có thể được sửa đổi trong cài đặt cơ bản.

"Sửa đổi cài đặt cơ bản",
Trang 43

Mức độ	Sự miêu tả
điều chỉnh của cảm biến	
CHÚNG TA :00	Phù hợp tối ưu cho rửa sạch các món ăn hỗn hợp và có độ bẩn cao. Tiết kiệm năng lượng và Nước.
SE:01	Điều chỉnh cường độ của chương trình trong trường hợp bát đĩa bị bẩn nhẹ để đạt được sự loại bỏ loại bỏ hiệu quả các di tích của thực phẩm. Tiêu thụ năng lượng và nước thích nghi trong kết quả.
SE:02	Điều chỉnh cường độ từ chương trình đến khoảng điều kiện làm việc khó khăn hơn chẳng hạn như ví dụ, rửa bát đĩa còn sót lại thức ăn

Mức độ	Sự miêu tả
điều chỉnh của cảm biến	khô. Cài đặt được đề xuất trong trường hợp sử dụng chất tẩy rửa sinh học những cái sinh thái, mà chứa một phần nhỏ số lượng đại lý tài sản. Sự tiêu thụ của năng lượng và nước thích ứng cho phù hợp.

4 Cài đặt và kết nối

Để hoạt động hoàn hảo,
Thiết bị phải được kết nối đúng với nguồn điện
Nước. Hãy xem xét các tiêu chí và hướng dẫn cần thiết lắp đặt.

4.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra rằng tất cả các mảnh ghép đều có ở đó và chúng không hiện tại hư hỏng gây ra trong quá trình vận chuyển.
Trong trường hợp khiếu nại, cần liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua thiết bị hoặc bộ phận Dịch vụ khách hàng.
Hỗ trợ kỹ thuật thương hiệu.

Lưu ý: Thiết bị đã được áp dụng kiểm tra và thanh tra nghiêm ngặt tại nhà máy trong điều kiện hoạt động bình thường. Do đó, vết bẩn vẫn có thể còn sót lại.
nước trong thiết bị. Những vết bẩn của nước biến mất sau khi chu trình giặt đầu tiên.
Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

Máy rửa chén
Hướng dẫn sử dụng

Cài đặt và kết nối

Hướng dẫn lắp ráp
Tài liệu thông tin thêm
Vật liệu lắp ráp
Phím bảo vệ hơi nước
Phễu bổ sung muối
Cáp kết nối mạng
Hướng dẫn tóm tắt

4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị

Thiết bị tích hợp dưới quầy hoặc bếp có thể là

lắp đặt giữa các bức tường gỗ hoặc nhựa. Nếu thiết bị được mong muốn
Nếu sau này thiết bị được lắp đặt độc lập, thiết bị phải được cố định chắc chắn để tránh bị đổ, ví dụ: ví dụ.
bắt vít vào tường hoặc đặt dưới mặt bàn một tầng
mảnh được cố định vào tủ tiếp giáp.

1. Vui lòng tuân thủ các cảnh báo về an toàn.

Trang 4

2. Thực hiện theo hướng dẫn kết nối điện.

cái đó.

3. Kiểm tra phạm vi giao hàng và tình trạng của thiết bị.

4. Kiểm tra kích thước của lắp ráp theo yêu cầu trong hướng dẫn lắp ráp.

5. Đặt thiết bị sao cho giữ thẳng bằng nhờ sự trợ giúp của các chân đỡ có thể điều chỉnh.

Đảm bảo vị trí đó an toàn.

6. Lắp kết nối thoát nước.

Trang 14

7. Cài đặt kết nối mạng nước uống. Trang 14

8. Kết nối thiết bị với nguồn điện

quan hệ tỷ lệ.

4.3 Kết nối thoát nước

Kết nối thiết bị với ổ cắm điện công để có thể sơ tán nước bẩn trong quá trình giặt.

Cài đặt kết nối

làm khô hạn

1. Tham khảo các bước cần thiết trong hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

2. Nối ống thoát nước với ống xi phông bằng các bộ phận có trong bộ lắp ráp.

3. Chú ý rằng ống ống thoát nước không bị cong, bẹp hoặc rối.

4. Kiểm tra xem nắp có mở không.
sự đóng cửa ngăn cản sự đi qua của nước vào cửa thoát nước.

4.4 Kết nối với mạng lưới nước

có thể uống được

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước

có thể uống được.

Cài đặt kết nối mạng

của nước uống

Sử dụng

Trong trường hợp bạn phải thay thế thiết bị, sử dụng vòi nguồn cung cấp nước mới.

1. Tham khảo các bước cần thiết trong hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

2. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện uống nước với sự giúp đỡ của bao gồm các bộ phận.

Xin lưu ý dữ liệu kỹ thuật.

3. Đảm bảo ống được cung cấp nước không phải là gấp lại, đè bẹp hoặc đan xen.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện điện

Ghi chú

Vui lòng tuân thủ các cảnh báo an toàn Trang

5.

Xin lưu ý rằng hệ thống

an toàn nước chỉ hoạt động khi nó nhận được
nguồn cung cấp nước
hiện hành.

1. Kết nối đầu nối thiết bị
cáp kết nối mạng lạnh
vào thiết bị.

2. Phích cắm của cáp kết nối

Phích cắm điện của thiết bị phải được kết
nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

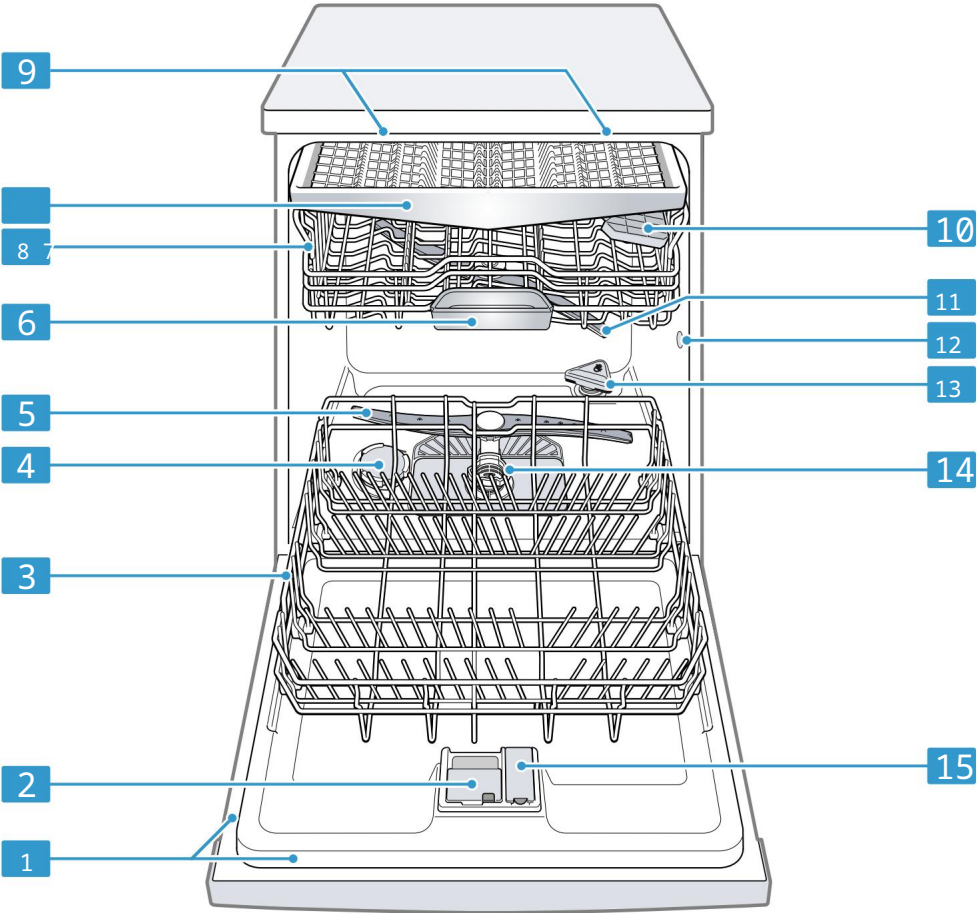
Dữ liệu kết nối của thiết bị
được tìm thấy trên bảng tên.

3. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã
được cắm chặt chưa.
vào ổ cắm điện.

5 Làm quen với thiết bị

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị.



1	Tên nơi	Biển số máy có số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) Trang 59.
		Dữ liệu này là bắt buộc đối với Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật Trang 59.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

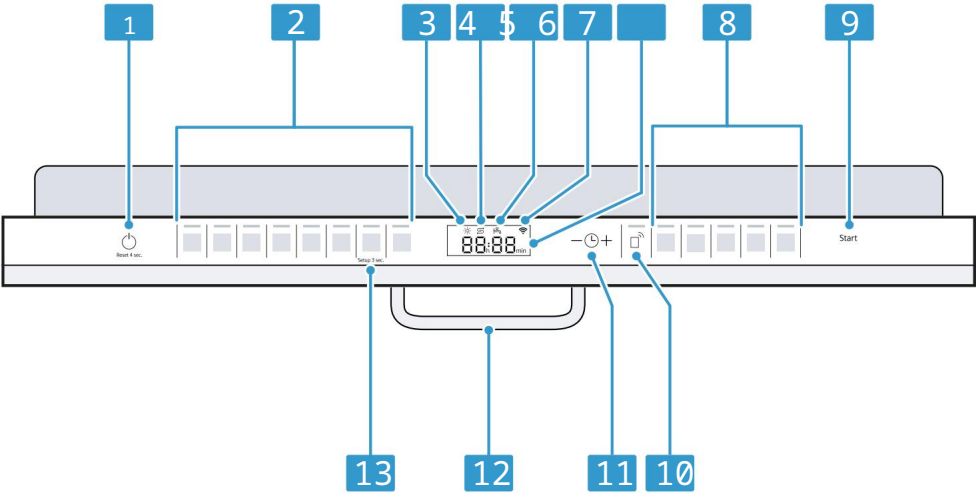
Làm quen với thiết bị là

2	Buồng chứa chất tẩy rửa	Chất tẩy rửa được đưa vào khoang chứa chất tẩy rửa. "Chất tẩy rửa", Trang 32 Giỏ dưới Trang 26
3	Giỏ dưới	
	Mỏ muối đặc biệt	Đổ muối đặc biệt vào hộp đựng muối đặc biệt. "Máy làm mềm nước", Trang 28 Tay phun phía dưới rửa sạch
5	Cánh tay phun dưới	bát đĩa trong giỏ dưới. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu, cần phải vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 48 Trong quá trình giặt, viên giặt sẽ tự động rơi từ khoang chứa
6	Khay đựng viên chất tẩy rửa	chất giặt vào khay đựng viên, tại đó chúng có thể hòa tan tối ưu.
7	Bột cao cấp	Giỏ hàng trên Trang 25
8	Ngăn kéo đựng dao kéo	Ngăn kéo đựng dao kéo Trang 27
9	Ánh sáng cảm xúc	Đèn chiếu sáng bên trong thiết bị.
10	Hỗ trợ thêm cho ly và cốc	Giá đựng cốc và ly bổ sung Trang 25 Tay phun phía trên rửa
11	Cánh tay phun phía trên	sạch bát đĩa trong giỏ phía trên. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu, cần phải vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 48 Cửa hút là cần thiết để sấy khô bằng zeolit Trang 12.
12	Đường hút vào bình chứa Zeolite Đường thoát khí của bình chứa	
chứa	Zeolite Hệ thống lọc Bình chứa chất trợ xả Đổ đầy chất trợ	Lỗ thoát khí là cần thiết để sấy khô bằng zeolit Trang 12.
xả vào bình chứa chất trợ xả.	Hệ thống lọc Trang 47	
"Lắp đặt chất trợ xả", Trang 31	Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị	

Làm quen với thiết bị

5.2 Các yếu tố kiểm soát

Mọi chức năng của thiết bị đều có thể được điều chỉnh bằng bảng điều khiển. và nhận thông tin về trạng thái hoạt động. Với một số phím, bạn có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau.



1	Phím BẬT/TẮT NEXION và (1) Reset 4 sec.	Bật thiết bị Trang 37 Tắt thiết bị Trang 39 Hủy chương trình Trang 39
2	Phím chương trình	Chương trình Trang 21
3	Đặt lại đèn cảnh báo của chất trợ xả	Lắp đặt chất trợ xả "Bôi chất trợ xả", Trang 31
4	Đèn cảnh báo đặt lại muối đặc biệt	Máy làm mềm nước "Thêm muối đặc biệt", Trang 29
5	Đèn báo nước vào	Đèn báo nước vào
6	Chỉ báo WLAN	Trang chủ Kết nối Trang 44
7	Màn hình	Màn hình hiển thị thông tin về thời gian còn lại hoặc cài đặt cơ bản. Sử dụng màn hình và phím điều chỉnh có thể được sửa đổi cài đặt cơ bản. "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 43

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

8	Phím chương trình và chức năng bổ sung	Chương trình "Chương trình", Trang 21 Chức năng bổ sung "Chức năng bổ sung", Trang 24
9	Phím Home Start	Bắt đầu chương trình Trang 38
10	Khởi động từ xa 	"Khởi động từ xa", Trang 44
11	Lập trình và khóa bị trì hoãn điều chỉnh	Điều chỉnh chương trình bị trì hoãn Trang 38 Sửa đổi cài đặt cơ bản
12	Tay nắm cửa 1	Mở cửa thiết bị.
13	Phím Setup 3 sec.	Giữ nó trong khoảng 3 giây để mở cài đặt cơ bản. "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 43

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Biểu tượng trên màn hình 1

Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị, Màn hình hiển thị như sau biểu tượng. Ở đây bạn có thể tìm thấy giải thích.

Biểu tượng Mô tả	
	Nếu biểu tượng sáng lên Đối với việc chăm sóc máy trên màn hình, việc chăm sóc phải được thực hiện của máy. "Vệ sinh máy", Trang 46
	Đồ đầy chất trợ xả khi đèn sáng đèn cảnh báo nạp chất trợ xả trên màn hình. "Bôi chất trợ xả", Trang 31

Biểu tượng Mô tả	
	Khi đèn cảnh báo bổ sung muối đặc biệt bật sáng, màn hình, đồ đầy bình chứa muối đặc biệt ngay trước khi ngay từ khi chương trình bắt đầu. "Cho muối đặc biệt", Trang 29
	Nếu thiết bị được kết nối với mạng WLAN không dây (Wi-Fi) tại nhà, biểu tượng sẽ sáng lên trên màn hình. "Kết nối tại nhà", Trang 44

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Làm quen với thiết bị

Biểu tượng Mô tả



Nếu lịch trình bị trì hoãn
được kích hoạt,
biểu tượng sáng lên trong
màn hình.

"Cài đặt chương trình
trì hoãn",
Trang 38



Nếu chương trình đã được kích
hoạt, biểu tượng sẽ sáng lên
trên màn hình.



Nếu sự cố xảy ra
ở lối vào hoặc lối ra của
nước, biểu tượng sáng lên
hoặc nhấp nháy trên
màn hình.

"Giải quyết nhỏ
sự cố," Trang 50

6 Chương trình

Dưới đây là tổng quan về các chương trình có sẵn. Tùy thuộc vào cấu hình của thiết bị, sẽ có các chương trình khác nhau có thể tìm thấy trong bảng điều khiển.

của các nút điều khiển của thiết bị. Tùy thuộc vào chương trình đã chọn, thời gian của chu trình giặt có thể thay đổi. Thời gian của chương trình phụ thuộc vào nhiệt độ của nước, số lượng bát đĩa, mức độ bẩn và chức năng bổ sung Trang 24 đã chọn. Nếu lắp đặt chất trợ xả

bị ngắt kết nối hoặc không có đủ chất trợ xả, thời gian chu kỳ giặt giữ khác nhau. Giá trị tiêu thụ được thể hiện trong hướng dẫn nhanh. Giá trị tiêu thụ đề cập đến một số điều kiện nhất định. điều kiện hoạt động bình thường và một độ cứng của nước ở mức 13 - 16 °dH. Có thể xảy ra sai lệch so với các giá trị này. do ảnh hưởng của khác nhau các yếu tố như, p. ví dụ, nhiệt độ của nước hoặc áp suất nước màu đỏ.

Chương trình	Ứng dụng	Phát triển chương trình
 Chuyên sâu 70°	Đồ gốm: Các loại nồi , chảo, đồ gốm và dao kéo không mỏng manh Mức độ bẩn: thức ăn thừa có tinh bột và lòng trắng trứng khô, đóng vảy dày hoặc bị cháy	Căng: i Giảo sĩ Rửa 70 °C Làm rõ trung gian Rửa sạch 50 °C Sấy khô
Auto Tự động 45-65°	Đồ gốm: Đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: một ít thức ăn thừa dòng điện hiện tại được gắn vào nhà	Cảm biến chủ động: Nó được tối ưu hóa dựa trên mức độ nước bẩn rửa bằng phương tiện hệ thống sen vết loét.
Eco Sinh thái 50°	Đồ gốm: Đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: một ít thức ăn thừa dòng điện hiện tại được gắn vào nhà	Chương trình tiết kiệm nhất: i Giảo sĩ Giặt 50 °C Làm rõ trung gian Rửa sạch 35 °C Sấy khô

là Chương trình

Chương trình	Ứng dụng	Phát triển chương trình
 Im lặng 50	Đồ gốm: Đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bản: một ít thức ăn thừa dòng điện hiện tại được gắn vào nhà	Mức độ tiếng ồn thấp: i Giáo sĩ Giặt 50 °C Làm rõ trung gian Rửa sạch 35 °C Sấy khô
 rực rỡShine	Đồ gốm: Các món ăn tinh tế , dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ cao và thủy tinh Mức độ bản: dính nhẹ thức ăn thừa tươi	Đặc biệt mềm mại và cải thiện quá trình sấy khô: i Giáo sĩ Giặt 40 °C Làm rõ trung gian Rửa sạch 50 °C Độ bóng cao hơn
 Tốc độ 60°	Đồ gốm: Đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bản: một ít thức ăn thừa dòng điện hiện tại được gắn vào nhà	Thời gian tối thiểu: Giặt 60 °C Làm rõ trung gian Rửa sạch 50 °C Sấy khô
 Tốc độ 45°	Đồ gốm: Các món ăn tinh tế , dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ cao và thủy tinh Mức độ bản: dính nhẹ thức ăn thừa tươi	Thời gian tối thiểu: Giặt 45 °C Làm rõ trung gian Rửa sạch 50 °C
 Làm sạch máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị không có đồ.	Vệ sinh máy 70 °C
 Yêu thích	- "Yêu thích",  23	-

Lưu ý: Thời lượng so sánh vượt trội trong chương trình Eco 50 ° kết quả từ thời gian kéo dài của thời gian ngâm và sấy. Điều này cung cấp các giá trị tối ưu của sự tiêu thụ.

6.1 Cảnh báo cho các viện kiểm tra

Các viện kiểm tra sẽ nhận được thông tin về các bài kiểm tra so sánh, ví dụ theo EN60436.

Thông tin này đề cập đến các điều kiện để thực hiện thử nghiệm và không bao gồm kết quả hoặc giá trị tiêu thụ.

Địa chỉ email mà bạn nên gửi yêu cầu:

ceaser@test-appliances.com Xin

đừng quên ghi rõ số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD), có thể tìm thấy trên bảng dữ liệu trên cửa thiết bị.

6.2 Yêu thích ☆

Có thể lưu trữ chương trình kết hợp với chức năng bổ sung trên phím.

Lưu chương trình thông qua ứng dụng Home Connect hoặc trên thiết bị.

Thiết bị được cung cấp từ nhà máy với chương trình giặt trước được ghi nhớ trên nút này. Chương trình rửa trước phù hợp với mọi loại bát đĩa. Rửa lạnh được sử dụng để rửa sạch bát đĩa trước.

Mẹo: Bạn có thể tải xuống các chương trình bổ sung thông qua ứng dụng Home Connect và lưu chúng vào khóa.



Lưu mục Yêu thích trong thiết bị 1. Mở cửa thiết bị.

2. Sao xung¹).

3. Nhấn phím chương trình tương ứng.

4. Nhấn phím chức năng bổ sung tương ứng.

5. Nhấn trong [☆] giây. a Chương trình được chọn và chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy. nhấp nháy. a Chương trình và chức năng bổ sung được lưu lại.

Mẹo: Để khôi phục chương trình gốc về chương trình giặt sơ bộ đã ghi nhớ, hãy sử dụng ứng dụng Home Connect hoặc khôi phục cài đặt gốc của thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

7 Tính năng bổ sung

Sau đây là tổng quan về các chức năng bổ sung có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, có một số chức năng bổ sung có sẵn và có thể tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị. Tùy thuộc vào chương trình, bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung.

Biểu tượng	Chức năng bổ sung	Ứng dụng
	Khu vực tập trung	Kích hoạt trong trường hợp tải hỗn hợp với các tải khác nhau mức độ bắn khác nhau, ví dụ: ví dụ, cho những chiếc nồi, chảo bắn nhiều vào giỏ dưới và những chiếc đĩa bắn bình thường vào giỏ trên. Áp suất phun ở giỏ dưới được tăng lên và nhiệt độ chương trình tối đa được duy trì lâu hơn. Do đó, thời gian hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng cao hơn.
	Độ bóng cao hơn	Để tránh bị đốm và cải thiện quá trình sấy, hãy tăng lượng nước và kéo dài thời gian sấy. Tiêu thụ năng lượng tăng lên . Dùng chất đánh bóng.
	VarioSpeedPlus Thời gian rửa	được rút ngắn từ 15% đến 75%1 tùy thuộc vào chương trình rửa. Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước khi bắt đầu chương trình và bất kỳ lúc nào trong suốt chương trình. Tiêu thụ nước và năng lượng tăng lên .
¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị		

8 Thiết bị

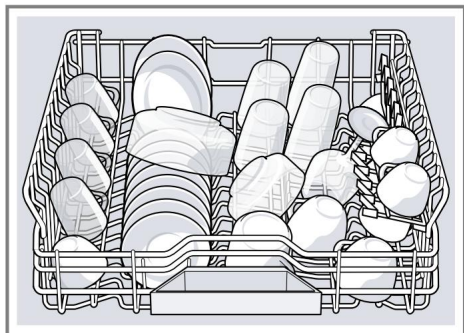
Tổng quan về các thiết bị có thể sử dụng và cách sử dụng thiết bị được hiển thị ở đây.

Thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu thiết bị.

Thiết bị là

8.1 Bật cao cấp

Đặt cốc, ly và đĩa nhỏ vào giỏ trên cùng.



Để có đủ chỗ cho các mảnh ghép
Đối với những món ăn lớn hơn, có thể thay
đổi chiều cao của giỏ đựng phía trên.

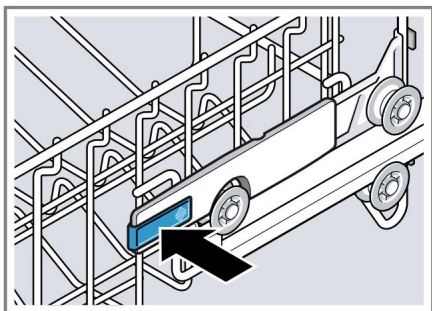
Điều chỉnh giỏ hàng phía trên với
đòn bẩy bên

Dùng để rửa những miếng bát đĩa lớn
Trong giỏ đựng bát đĩa, điều chỉnh độ cao lắp
của giỏ trên.

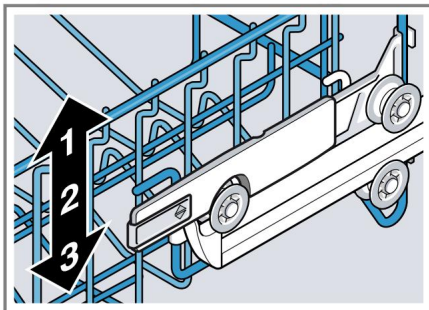
1. Tháo giỏ đựng phía trên.

2. Để ngăn không cho giỏ rơi
đột ngột nắm lấy mép trên của nó.

3. Nhấn pa-
những ngón giáo nằm ở bên ngoài bên trái và
bên phải của
bột.



4. Hạ thấp hoặc nâng cao giỏ hàng sao cho
đồng đều ở mức độ thích hợp.



Đảm bảo giỏ được đặt cân bằng (các cạnh giỏ
được đặt ở cùng độ cao).

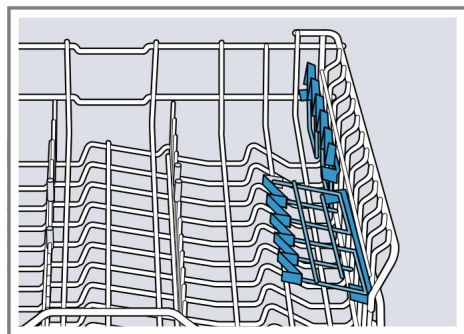
5. Nhả cần gạt.

Cái giỏ bị kẹt.

6. Đặt giỏ vào đúng vị trí.

8.2 Hỗ trợ thêm cho ly và cốc

Hỗ trợ bổ sung và không gian bên dưới nó có
thể là
dùng để đựng những chiếc cốc, ly nhỏ hoặc dao
kéo lớn,
chẳng hạn như thìa nấu ăn hoặc dao kéo phục
vụ.

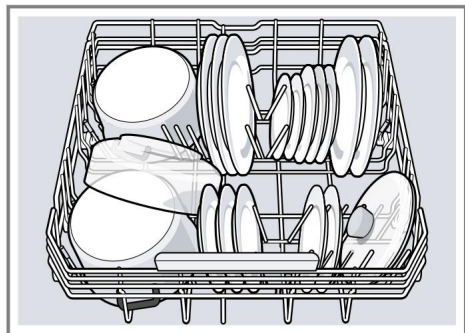


Khi không cần hỗ trợ
đối với ly và cốc, có thể gấp xuống
hướng lên.

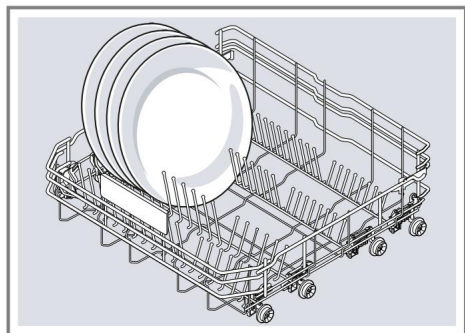
là Thiết bị

8.3 Giỏ dưới

Đặt nồi và đĩa vào giỏ dưới.

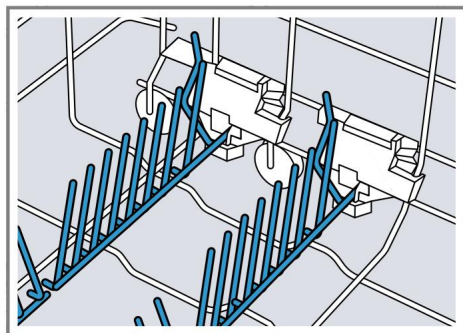


Có thể đặt những chiếc đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm vào giỏ dưới như minh họa.



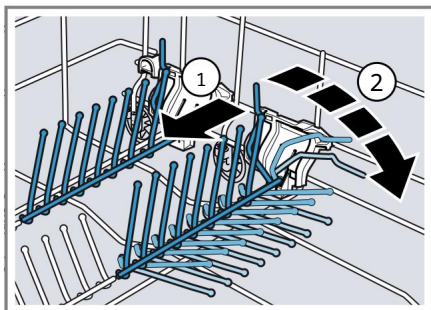
8.4 Thanh gấp

Sử dụng thanh gấp để sắp xếp bát đĩa an toàn, ví dụ: ví dụ. đĩa.



Để phân bổ nồi, đĩa và ly tốt hơn, có thể gấp thanh gấp xuống.¹ Gấp thanh gấp¹ Gấp thanh gấp khi không cần thiết.

1. Đẩy cần về phía trước và gấp các thanh lại.
① ②



2. Để có thể sử dụng thanh gấp, gấp chúng lên trên. Các thanh gấp sẽ

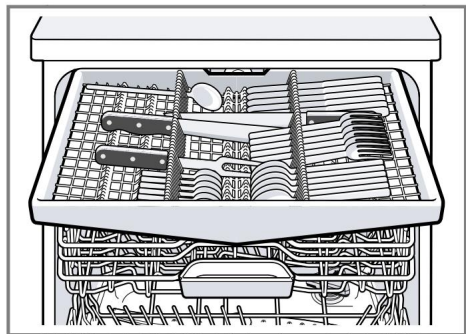
khởi vào đúng vị trí và phát ra tiếng kêu tách.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Thiết bị là

8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo

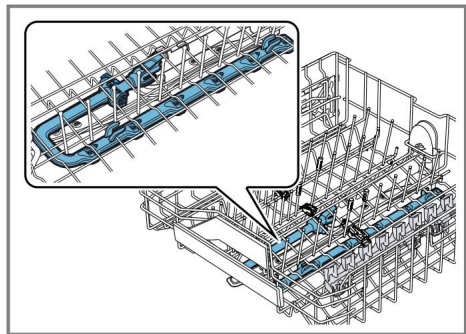
Đặt dao kéo vào ngăn đựng dao kéo.



Đặt dao kéo với mặt nhọn hoặc mặt cắt hướng xuống dưới.

8.6 glassZone Sử dụng glassZone

ở giỏ phía trên để rửa sạch hoàn toàn và nhẹ nhàng tất cả các loại ly và cốc.

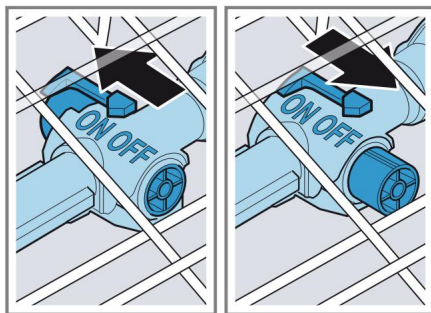


Điều chỉnh glassZone Lưu

ý: Nếu thiết bị được sử dụng khi glassZone được kích hoạt, giá trị tiêu thụ sẽ tăng lên.

1. Tháo giỏ đựng phía trên.

2. Đặt thanh trượt ở vị trí BẬT hoặc TẮT.



3. Lắp giỏ đựng phía trên vào.

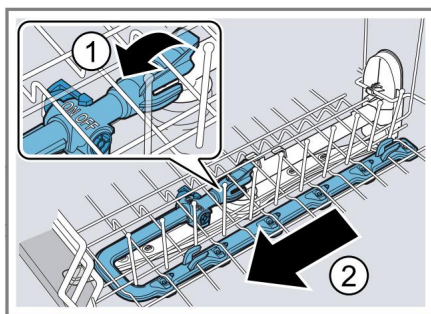
Vệ sinh kínhCẩn với hoặc

các hạt bụi bắn từ nước rửa có thể làm tắc các lỗ phun.

Lưu ý: Luôn sử dụng thiết bị có cài đặt glassZone.

1. Tháo giỏ đựng phía trên.

2. Kéo thanh của glassZone lên trên rồi kéo ra và về phía trước.
(1)
(2)



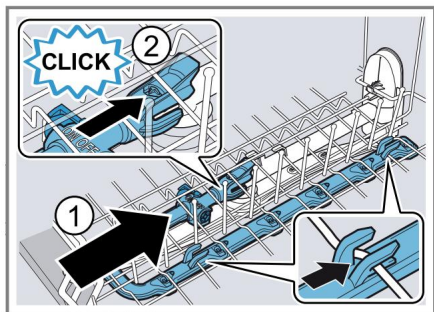
3. Đặt nút điều khiển cuộn vào TRÊN.

4. Rửa sạch dưới vòi nước chảy.

vỏ nhẹ .

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên

5. Đặt glassZone vào giỏ trên cùng và lắp vào. ①



Lưu ý rằng các móc là đang ở đúng vị trí.

GlassZone có âm thanh vừa vặn.

②

6. Lắp giỏ đựng phía trên vào.

9 Trước

sử dụng thiết bị lần đầu tiên chỉ một lần thôi

9.1 Thực hiện thiết lập đầu tiên

đang trên đường đi

Trước khi khởi động lần đầu hoặc sau khi thiết lập lại cần phải điều chỉnh cài đặt gốc.

Mẹo: Kết nối thiết bị với thiết bị di động. Có thể thực hiện cài đặt một cách thuận tiện bằng ứng dụng Home Connect.

Yêu cầu: Thiết bị đã được cài đặt và kết nối. Trang 13

1. Thêm muối đặc biệt. Trang 29
2. Sử dụng chất trợ xả. Trang 31
3. Kết nối thiết bị. Trang 37
4. Điều chỉnh máy làm mềm nước. Trang 29
5. Điều chỉnh lượng chất trợ xả mỗi đầu. Trang 31
6. Thêm chất tẩy rửa. Trang 32
7. Bắt đầu chương trình dọn dẹp với nhiệt độ rửa cao nhất mà không cần rửa bát đĩa.

Do có thể có vết bẩn

nước và các chất cặn bã khác, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh thiết bị mà không cần rửa chén đĩa trước khi sử dụng lần đầu.

Mẹo: Những thiết lập này và các thiết lập cơ bản khác Trang 40 có thể được sửa đổi bất cứ lúc nào.

10 Máy làm mềm nước

Nước cứng và nước vôi để lại dấu vết cặn vôi trên bát đĩa và trong bồn rửa của thiết bị và có thể làm tắc nghẽn các bộ phận của thiết bị.

Để đạt được kết quả giặt tốt, bạn có thể tẩy cặn nước với muối đặc biệt và chất làm mềm nước. Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ cứng lớn hơn 7 °dH phải được tẩy cặn.

xe hơi.

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị có thể được thiết lập cho độ cứng của nước.

Độ cứng của nước có thể được kiểm tra với công ty cấp nước địa phương của nước hoặc xác định bằng máy đo độ cứng của nước.

Mức độ cứng của nước °dH	Độ cứng mmol/l	Giá trị điều chỉnh
0 - 6	trộn	0 - 1,1
7 - 8	trộn	1,2 - 1,4
9 - 10	phương tiện truyền thông	1,5 - 1,8
11 - 12	phương tiện truyền thông	1,9 - 2,1
13-16	phương tiện truyền thông	2,2 - 2,9
17 - 21	màng cứng	3,0 - 3,7
22 - 30	màng cứng	3,8 - 5,4
31 - 50	màng cứng	5,5 - 8,9

Lưu ý: Điều chỉnh thiết bị ở mức độ độ cứng của nước được xác định.
"Điều chỉnh bộ làm mềm nước",
Trang 29
Với độ cứng của nước là 0 - 6 °dH bạn có thể không cần muối chuyên dùng cho máy rửa chén và ngắt kết nối máy làm mềm nước. "Ngắt kết nối bộ làm mềm nước",
Trang 30

10.2 Điều chỉnh máy làm mềm nước

Điều chỉnh thiết bị theo mức độ cứng của nước.

1. Tìm hiểu độ cứng của nước và giá trị điều chỉnh thích hợp. "Tổng quan về các thiết lập của độ cứng của nước",
Trang 28
2. Sao xung⁽¹⁾.
3. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong 3 giây. Setup 3 sec.

một H:xx xuất hiện trên màn hình. a Màn hình hiển thị .

4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi điều chỉnh mức độ cứng của nước tương ứng.

Giá trị cài đặt của nhà máy là H:04.

5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt. Setup 3 sec.

10.3 Muối đặc biệt

Bạn có thể khử canxi trong nước bằng loại muối đặc biệt.

Thêm muối đặc biệt

Khi đèn cảnh báo bật sáng bổ sung muối đặc biệt, đổ đầy muối đặc biệt vào bể ngay trước khi bắt đầu

chương trình. Lượng tiêu thụ muối đặc biệt phụ thuộc vào độ cứng của nước. Bảng cấp càng cao Nước càng cứng thì lượng muối đặc biệt tiêu thụ càng nhiều.

CHÚ Ý!
Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.

Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước rửa chén.

Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ đầy lại bình. bằng muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

1. Mở nắp bình của muối đặc biệt và loại bỏ nó.

là một chất làm mềm nước

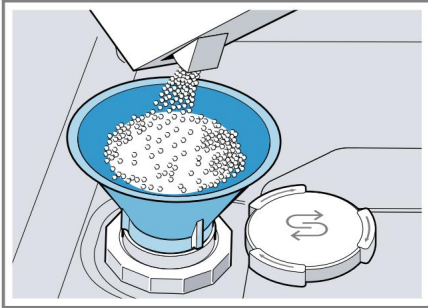
2. Trước khi sử dụng lần đầu

tháng 3: lắp đầy hoàn toàn
bể chứa nước.

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối rửa chén
chuyên dụng.

Không sử dụng viên muối.
Không sử dụng muối ăn.

Đổ muối đặc biệt vào bể.



Đổ đầy bình
với muối đặc biệt. Vì vậy,
đi chuyển và xả nước có trong bể.

4. Đặt nắp vào bình và xoay nó
kéo nó để đóng lại.

10.4 Ngắt kết nối máy làm mềm nước

Nếu đèn cảnh báo thiết lập lại bật sáng
muối đặc biệt gây khó chịu, p. ví dụ, nếu
sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối tẩy cặn,
có thể bị vô hiệu hóa.

Sử dụng

Để tránh làm hỏng thiết bị,
chỉ ngắt kết nối máy làm mềm nước

trong các trường hợp sau:

Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và đang được
sử dụng
chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế
muối tẩy cặn.

Chất tẩy rửa có chất thay thế
của muối tẩy cặn thường có thể được sử
dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên
đến một

mức độ cứng của nước

21 °dH mà không cần thêm

không có muối đặc biệt.

Độ cứng của nước là 0 -

6 °dH. Nó có thể được phân phối với
muối đặc biệt.

1. Sao xung).

2. Để mở cài đặt cơ bản,
giữ trong 3 giây. Setup 3 sec.

một H:xx xuất hiện trên màn hình.

a Màn hình hiển thị .

set

3. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi

H:00 xuất hiện trên màn hình.

4. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt.

a Máy làm mềm nước đã tắt và
phí công cảnh báo bổ sung
muối bị vô hiệu hóa.

10.5 Tái sinh máy làm mềm nước

Để giữ cho chức năng làm mềm nước không bị

nhiều loạn,

thiết bị thực hiện tái tạo

chất tẩy nhờn ở các khoảng thời gian đều đặn

(0 phút giải)

Tái tạo máy làm mềm nước

Nó được thực hiện trong tất cả các chương trình
trước khi quá trình giặt chính hoàn tất. Thời
gian hoạt động và
giá trị tiêu dùng, p. ví dụ, từ
nước và năng lượng tăng lên.

Tổng quan về các giá trị của
tiêu thụ trong quá trình tái tạo
chất làm mềm

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về

thời gian bổ sung tối đa và

giá trị tiêu thụ của quá trình tái sinh chất
tẩy cặn.

Tái sinh máy làm mềm nước sau x	6
chu kỳ	
rửa	

Cài đặt chất trợ xả là

Thời gian bổ sung tính bằng phút	6
Lượng nước tiêu thụ dư thừa tính bằng lít	5
Tiêu thụ dòng điện dư thừa tính bằng kWh	0,05

Các số liệu tiêu thụ được hiển thị là các phép đo trong phòng thí nghiệm, được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành và dựa trên chương trình Eco 50° cũng như giá trị độ cứng của nước được cài đặt tại nhà máy là 13 - 16 °dH.

11 Lắp đặt bộ mở lớp

11.1 Chất làm sáng

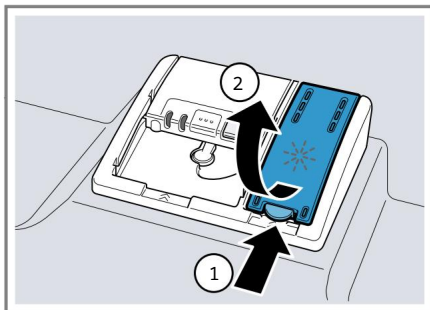
Để có kết quả sấy khô tối ưu, hãy sử dụng chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả phù hợp với máy rửa chén gia dụng.

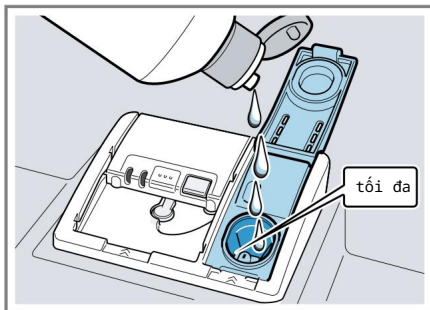
Đổ chất trợ xả

Đổ đầy chất trợ xả khi đèn báo đổ đầy chất trợ xả bật sáng. Chỉ sử dụng chất trợ xả phù hợp với máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn vào tab trên nắp từ bình chứa chất trợ xả và nhấc nó lên. ⁽¹⁾
2. ⁽²⁾



2. Đổ chất trợ xả đến vạch lấp đầy tối đa.



3. Nếu chất trợ xả tràn ra ngoài, hãy lấy nó ra khỏi bình chứa.

Chất trợ xả bị đổ có thể gây ra hiện tượng tạo bọt quá mức trong quá trình giặt.

4. Đóng nắp bình chứa chất trợ xả.

Nắp đóng vào đúng vị trí với tiếng kêu tách.

11.2 Điều chỉnh số lượng chất trợ xả

Thay đổi lượng nước trợ xả khi vết bẩn hoặc vết vôi vẫn còn trên bát đĩa.

1. Sao xung ⁽¹⁾.

Nó là chất tẩy rửa

2. Để mở cài đặt cơ bản,
giữ trong 3 giây. **Setup 3 sec.**

một H:xx xuất hiện trên màn hình.

a Màn hình hiển thị . **set**

3. Nhấn liên tục **Setup 3 sec.**
cho đến khi màn hình hiển thị
giá trị cài đặt tại nhà máy r:05.

4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi
điều chỉnh lượng thích hợp
chất trợ xả.

- Với mức thấp, ít chất trợ xả được thêm
vào trong chu trình xả và

tắm màn che trên đồ gốm.

- Với cấp độ cao hơn thì được thêm vào
nhiều chất trợ xả hơn trong chu trình
giặt, làm giảm
vết nước và bạn nhận được
kết quả sấy khô tốt hơn.

5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt. **Setup 3 sec.**

11.3 Ngắt kết nối hệ thống trợ xả

Nếu đèn cảnh báo thiết lập lại bật sáng
chất trợ xả gây khó chịu, p. ví dụ, nếu
sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với
thành phần làm sáng, nó có thể là
hủy kích hoạt cài đặt chất trợ xả.

Mẹo: Vai trò của chất trợ xả

Sẽ bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp.
Sử dụng chất đánh bóng thường mang lại kết quả
tốt hơn.

1. Sao xung ().
2. Để mở cài đặt cơ bản,
giữ trong 3 giây. **Setup 3 sec.**

một H:xx xuất hiện trên màn hình.

a Màn hình hiển thị . **set**

3. Nhấn liên tục **Setup 3 sec.**
cho đến khi màn hình hiển thị
giá trị cài đặt tại nhà máy r:05.

4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi
r:00 xuất hiện trên màn hình.
5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt. **Setup 3 sec.**

a Hệ thống trợ xả đã tắt và đèn cảnh báo nạp
trợ xả cũng tắt.

12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp
rửa chén. Cả chất tẩy rửa một thành phần và

giống như những cái kết hợp lại.

Để đạt được kết quả tối ưu

Đối với việc giặt và sấy, sử dụng chất tẩy rửa
một thành phần kết hợp với việc sử dụng riêng
muối đặc biệt Trang 29 và

chất trợ xả Trang 31.

Chất tẩy rửa hiện đại mạnh mẽ

Họ thường sử dụng công thức có tính kiềm thấp
với enzyme.

Enzym phân hủy tinh bột và
anbumin. Để loại bỏ vết bẩn

có màu, p. ví dụ, trà hoặc tương cà,
Họ thường sử dụng thuốc tẩy gốc oxy.

Lưu ý: Thực hiện theo hướng dẫn của

nhà sản xuất của từng loại chất tẩy rửa.

Mẹo: Bạn có thể mua chất tẩy rửa phù hợp
trực tuyến qua trang web của chúng tôi hoặc
thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Trang 59.

Viên nén

Các viên thuốc phù hợp cho tất cả các công
việc giặt giũ và không
cần phải định lượng chúng.

Trong trường hợp chương trình có thời hạn giảm, có thể là những viên thuốc không hòa tan hoàn toàn và vẫn còn cặn chất tẩy rửa. Hiệu quả việc giặt giữ có thể bị ảnh hưởng.

Bột giặt

Chất tẩy rửa dạng bột được khuyến dùng cho các chương trình giặt ngắn hạn.

Liều lượng có thể được điều chỉnh cho phù hợp mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động với nhanh hơn và được khuyến nghị cho chương trình ngắn hạn không có

đã rửa sạch trước.

Có thể xảy ra trường hợp chất tẩy rửa chất lỏng thoát ra khỏi buồng chất tẩy rửa ngay cả khi nó đã được đóng lại. KHÔNG Đây là một khiếm khuyết và không nghiêm trọng. nếu xét đến những điều sau đây:

Chỉ chọn một chương trình mà không có

đã rửa sạch trước.

Không cài đặt chế độ trì hoãn khi bắt đầu chương trình.

Liều lượng có thể được điều chỉnh cho phù hợp mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa một thành phần

Chất tẩy rửa một thành phần

Chúng là những sản phẩm ngoài chất tẩy rửa không chứa bất kỳ thành phần nào khác, ví dụ: ví dụ. chất tẩy rửa trong

bạch tuộc hoặc chất lỏng.

Chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng cho phép điều chỉnh liều lượng riêng theo mức độ bẩn của đồ gốm.

Để có được kết quả tốt hơn giặt và sấy khô, ngoài ra sử dụng muối đặc biệt Trang 29 và chất trợ xả Trang 31.

Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các chất tẩy rửa một thành phần truyền thống, còn có tiếp thị một loạt các chất tẩy rửa với các chức năng bổ sung. Bên cạnh đó

Ngoài chất tẩy rửa, các sản phẩm này còn chứa chất trợ xả và chất thay thế muối tẩy cặn (3 trong

1) và, tùy thuộc vào sự kết hợp

(4 trong 1, 5 trong 1, ...), thành phần bổ sung như, p. ví dụ, người bảo vệ thủy tinh hoặc thép không gỉ sáng bóng.

Theo dữ liệu của nhà sản xuất, nhìn chung, chất tẩy rửa kết hợp chỉ có tác dụng đến một mức độ cứng nhất định.

của nước 21 °dH. Nếu mức độ của độ cứng của nước lớn hơn 21 °dH, phải thêm muối đặc biệt và chất trợ xả. Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối đặc biệt và chất trợ xả có độ cứng bắt đầu từ 14 °dH.

Khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình giặt là tự động điều chỉnh để có chế độ giặt và sấy tối ưu.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị hoặc là nguy hiểm cho sức khỏe.

Chất tẩy rửa tay

Chất tẩy rửa tay có thể gây tích tụ quá mức bọt và gây thiệt hại cho thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo

Cặn clo trên bát đĩa có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn.

Nó là chất tẩy rửa

12.3 Chỉ định trên chất tẩy rửa

Hãy lưu ý đến các hướng dẫn liên quan đến chất tẩy rửa đang sử dụng nhật ký.

Các sản phẩm làm sạch mang nhãn "Bio" hoặc "Eco" thường kết hợp một

lượng nhỏ hơn các tác nhân hoạt động hoặc thậm chí loại bỏ hoàn toàn một số chất nhất định (ví dụ, lý do bảo vệ môi trường). Hiệu quả của việc làm sạch có thể bị giới hạn.

Điều chỉnh chất trợ xả và chất tẩy rửa theo chất tẩy rửa đơn thành phần hoặc kết hợp được sử dụng.

Chất tẩy rửa có chất thay thế của muối tẩy rửa có thể được sử dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên đến một mức độ cứng của nước được xác định, nói chung 21 °dH, không cần sử dụng muối đặc biệt. Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối đặc biệt có độ cứng của nước bắt đầu từ 14 °dH.

Để ngăn chặn chất tẩy rửa khỏi lớp bọc tan trong nước sẽ vón cục, giữ lớp bọc chỉ bằng lau khô tay và chỉ đặt nó trong một buồng hoàn toàn khô ráo khô.

Ngay cả khi đèn cảnh báo bật sáng, thông báo về việc bổ sung chất trợ xả và muối đặc biệt, các chương trình rửa được phát triển tại sự hoàn hảo khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp.

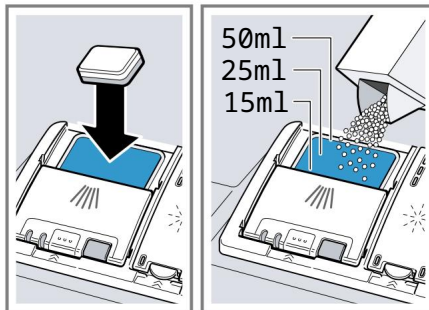
Chức năng trợ xả bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp. Khi sử dụng chất đánh bóng, nói chung, bạn nhận được

kết quả tốt hơn.

Sử dụng viên thuốc có tác dụng làm khô đặc biệt.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Nhấn cần nhả để mở khoang chứa chất tẩy rửa.
2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang của chất tẩy rửa khô.



Nếu bạn sử dụng viên tẩy rửa, chỉ cần một viên là đủ. Đặt các viên thuốc theo chiều ngang.

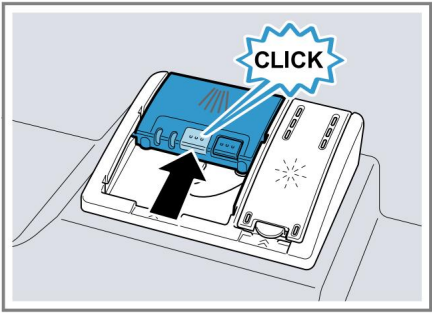
Nếu bạn sử dụng bột giặt hoặc chất lỏng, vui lòng tuân thủ hướng dẫn về liều lượng của nhà sản xuất và vạch chia liều lượng trên ngăn chứa chất tẩy rửa.

Đối với bát đĩa có mức độ bẩn trung bình, chỉ cần 20-25 ml chất tẩy rửa là đủ.

chất tẩy rửa. Nếu bát đĩa chỉ bẩn nhẹ, bạn có thể sử dụng một lượng ít hơn một chút.

của chất tẩy rửa.

3. Đóng nắp buồng đốt.
chất tẩy rửa.



Nắp đóng vào đúng vị trí với tiếng kêu tách.
Buồng chứa chất tẩy rửa mở ra
tự động trong quá trình phát triển chương
trình tại thời điểm này
phù hợp theo chương trình
của lần rửa đã chọn. Bột giặt hoặc chất tẩy
rửa dạng lỏng được phân phối bên trong bồn
rửa chén và hòa tan. Những viên thuốc rơi
vào khay đựng.

viên thuốc tẩy rửa và hòa tan theo liều
lượng. KHÔNG
Không đặt bất kỳ vật gì vào khay đựng thuốc

của chất tẩy rửa để viên thuốc
có thể hòa tan đều.

Mẹo: Nếu sử dụng chất tẩy rửa
bột và một chương trình với chức năng
giặt trước được chọn, nó có thể được thêm vào
thêm một ít chất tẩy rửa vào bên trong cửa thiết bị.

13 Đồ dùng trên bàn ăn

Chỉ rửa những món ăn phù hợp với
máy rửa chén.

Lưu ý: Các đồ trang trí bằng thủy tinh, nhôm
hoặc bạc có thể bị mất màu hoặc đổi màu.

trong khi giặt. Các loại kính
những thứ mỏng manh có thể trở nên đục sau
một số chu trình giặt.

13.1 Thiệt hại cho đồ thủy tinh và
trong các món ăn

Chỉ rửa đồ thủy tinh và đồ sứ có ghi nhãn của
nhà sản xuất là có thể rửa bằng máy rửa chén.
Tránh xa
hư hỏng đồ thủy tinh và đồ gốm.

Gây ra	Sự giới thiệu
Các loại đồ dùng trên bàn ăn sau đây không phù hợp để rửa trong máy rửa chén: Đồ dùng ăn uống hoặc đồ dùng bằng gỗ	Chỉ rửa những món ăn được nhà sản xuất đánh dấu là phù hợp dành cho máy rửa chén.
Đồ thủy tinh trang trí tinh xảo và bình hoa hoặc đồ dùng trên bàn ăn có hoặc có giá trị	
Các yếu tố của vật liệu nhựa không chịu được nước nóng	
Đồ dùng bằng đồng và thiếc	
Đồ dùng trên bàn ăn có dấu vết của tro, sáp, mỡ bôi trơn và sơn	
Những mảnh đồ ăn rất nhỏ	
Thành phần hóa chất tẩy rửa gây ra thiệt hại.	Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp bởi nhà sản xuất mềm hay không hung dữ.

Nguyên	Sự giới thiệu
nhân Các sản phẩm vệ sinh bằng hàm lượng cao kiềm hoặc axit ăn mòn kết hợp với nhôm, đặc biệt là khu thương mại o công nghiệp, không phù hợp cho máy rửa chén.	Nếu sản phẩm làm sạch có hàm lượng kiềm ăn da cao hoặc axit, đặc biệt là trong lĩnh vực này thương mại hoặc công nghiệp, không đặt các mảnh nhôm trong bồn thiết bị.
Nhiệt độ lượng nước trong chương trình quá cao.	Chọn một chương trình với nhiệt độ thấp hơn. Lấy đồ thủy tinh và dao kéo ra khỏi thiết bị ngay sau đó để hoàn thành chương trình.

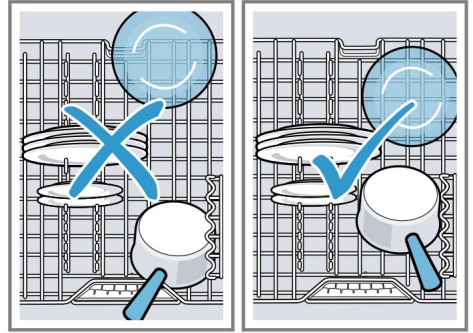
13.2 Cho vào bát đĩa

Đặt các món ăn đúng cách để tối ưu hóa kết quả giặt và tránh làm hỏng cả hai món ăn và trên thiết bị.

Sử dụng

Đổ đầy giỏ đựng bát đĩa sao cho không còn mảnh bát đĩa nào nhô ra và ngăn cản sự đóng lại cửa. Nếu đồ gốm sứ nhô ra ngoài trong quá trình rửa, Những thứ này có thể đẩy cửa mở và gây ra

hơi nước và nước rò rỉ trong khu vực cửa ra vào. Điều này có thể gây hư hỏng cho đồ nội thất.

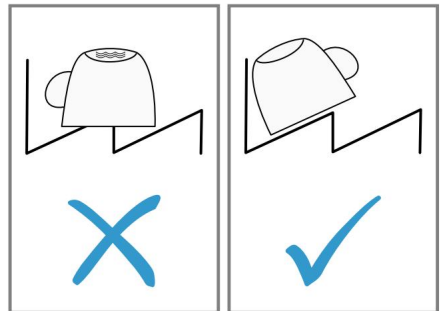


Mẹo

Bảng cách sử dụng thiết bị bạn tiết kiệm năng lượng và nước so sánh bằng cách rửa tay.

Trên trang web của chúng tôi bạn sẽ tìm thấy ví dụ miễn phí về cách xếp bát đĩa vào thiết bị hiệu quả.

Để tiết kiệm năng lượng và nước, hãy đổ đầy thiết bị đến mức tối đa số lượng dịch vụ được chỉ định (tải trọng tiêu chuẩn với bát đĩa và dao kéo). "Dữ liệu kỹ thuật", Trang 61
Để có kết quả tối ưu giặt và sấy khô, đặt những mảnh có nhiều hình dạng cong hoặc các lỗ hổng ở vị trí nghiêng để nước có thể thoát ra ngoài.

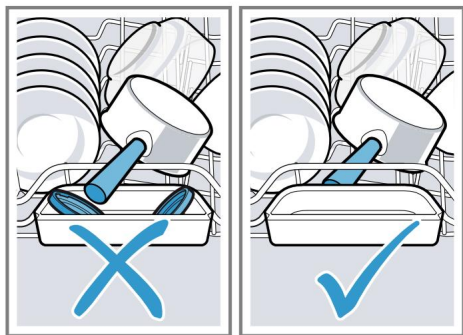


1. Loại bỏ các mảnh vụn thức ăn dày hơn.

Để tiết kiệm tài nguyên, không rửa trước đây các món ăn dưới vòi nước chảy.

2. Sắp xếp bát đĩa theo hướng sau:

- Đặt các món ăn có độ ẩm cao ở giỏ dưới, ví dụ ví dụ như cháo. Máy bay phản lực của nước mạnh hơn cho phép đạt được kết quả tốt hơn trong rửa bát.
- Để tránh làm hỏng bát đĩa, đặt những mảnh đồ gốm cách ổn định và an toàn để chúng không bị lật.
- Để tránh thương tích, hãy đặt dao kéo có mặt nhọn hoặc mặt cắt hướng xuống dưới.
- Đặt các thùng chứa với lỗ hướng xuống dưới để nước không tích tụ bên trong chúng.
- Không chặn cánh tay phun quay.
- Không đặt các bộ phận nhỏ vào khay đựng đồ của viên tẩy rửa và không chặn nó bằng bát đĩa, để không khóa nắp máy ảnh của chất tẩy rửa.



13.3 Tháo bát đĩa



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các món ăn nóng có thể gây ra

bỏng da. Các món ăn nóng rất dễ bị va đập, có thể vỡ và gây thương tích.

Khi kết thúc chương trình, hãy đợi để bát đĩa nguội bớt trước khi mở cửa.

1. Để tránh những giọt nước rơi xuống nước trong bát đĩa, lấy bát đĩa ra từ dưới lên trên.
2. Kiểm tra xem bình chứa và các phụ kiện có bẩn không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. "Chăm sóc và vệ sinh", Trang 45

14 Xử lý cơ bản

14.1 Bật thiết bị

Sao xung¹⁾.

Chương trình được cài đặt sẵn Sinh thái 50°.

Chương trình Eco 50° là chương trình đặc biệt thân thiện với môi trường. với môi trường và lý tưởng cho các món ăn có mức độ bẩn nhất định Bình thường. Đây là chương trình hiệu quả nhất về mặt kết hợp

mức tiêu thụ năng lượng và nước cho loại đồ dùng trên bàn ăn này và chứng minh sự tuân thủ các quy định về thiết kế sinh thái của EU.

Nếu thiết bị không được sử dụng cho Sau 10 phút, nó sẽ tự động tắt.

Đó là cách xử lý cơ bản

14.2 Điều chỉnh chương trình

Để điều chỉnh chu trình giặt cho phù hợp làm bẩn bát đĩa, hãy cài đặt chương trình phù hợp.

Nhấn phím chương trình tương ứng.

- a Chương trình đã được thiết lập và phím chương trình nhấp nháy.
- Thời lượng chương trình còn lại sẽ được hiển thị trên màn hình.

14.3 Thiết lập chức năng bổ sung

Để hoàn tất chương trình giặt đã chọn, bạn có thể điều chỉnh chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có sẵn tùy thuộc vào chương trình đã chọn.

- Nhấn phím chức năng bổ sung tương ứng.
- "Chức năng bổ sung",

Trang 24

- a Chức năng bổ sung được thiết lập và phím chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy.

14.4 Điều chỉnh lịch trình hoãn lại

Khi sử dụng chức năng này, bạn có thể trì hoãn thời điểm bắt đầu phiên họp tới 24 giờ.

chương trình đã chọn.

- 1. Nhấn a  .

Màn hình hiển thị "00h:01m".

- 2. Đặt thời gian bắt đầu chương trình mong muốn bằng 3.  .

Nhấn a . Lập Start.

trình trễ được kích hoạt dẫn.

Mẹo: Tắt tính năng lập lịch

trì hoãn bằng cách nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "00h:00m".



14.5 Bắt đầu chương trình

Sao xungStart.

Chương trình đã kết thúc khi "00h:00m" xuất hiện trên màn hình.

Ghi chú

Nếu bạn muốn giới thiệu các mảnh các món ăn bổ sung trong quá trình hoạt động, không sử dụng khay để thu thập viên chất tẩy rửa làm tay cầm

giỏ trên. Họ có thể nhập vào tiếp xúc với viên chất tẩy rửa bán hòa tan.

Chương trình đang chạy chỉ có thể thay đổi bằng cách hủy bỏ nó . "Hủy chương trình",

Trang 39

Để tiết kiệm năng lượng, thiết bị là tự động ngắt kết nối sau 1 phút khi hoàn tất

chương trình. Nếu cửa mở từ thiết bị ngay sau khi kết thúc chương trình, thiết bị ngắt kết nối sau một khoảng thời gian 4 giây.

14.6 Ngắt chương trình

Lưu ý: Nếu mở cửa thiết bị sau khi đã nóng, hãy để hé cửa trong vài phút trước khi

đóng lại lần nữa. Theo cách này thì nó là ngăn chặn áp suất quá mức tích tụ trong thiết bị và cửa đột nhiên mở ra.

- 1. Mở cửa thiết bị bằng thận trọng.
- 2. Sao xung .

a Chương trình được ghi nhớ và thiết bị tắt.

- 3. Nhấn để tiếp tục chương trình- và.
- 4. Đóng cửa thiết bị.

14.7 Hủy chương trình

Để kết thúc một chương trình trước thời gian hoặc thay đổi một chương trình đã bắt đầu, cần phải hủy bỏ nó.

1. Mở cửa thiết bị.
2. Nhấn trong **Reset 4sec.** 4 giây.
3. Đóng cửa thiết bị.

Chương trình sẽ bị hủy và kết thúc sau khoảng 1 phút.

14.8 Tắt thiết bị

1. Hãy lưu ý đến các dấu hiệu liên quan đến việc sử dụng an toàn Trang 11.
2. Sao xung (⚡).

Mẹo: Nếu nhấn trong khi giặt (⚡) chương trình sẽ bị gián đoạn.

khóa học. Khi bật lại thiết bị, chương trình sẽ tự động tiếp tục.

là Cài đặt cơ bản

15 Thiết lập cơ bản

Các cài đặt cơ bản của thiết bị có thể được điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào trang bị của từng thiết bị.

Điều chỉnh cơ bản	Văn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
Độ cứng của nước H:04	¹	H:00 - H:07	Điều chỉnh máy làm mềm nước thành độ cứng của nước. "Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 29 Mức H:00 tắt chức năng làm mềm nước.
Quy định của chất trợ xả	r:05 ¹	r:00 - r:06	Điều chỉnh lượng chất trợ xả. Ngắt kết nối cài đặt của chất trợ xả với mức độ r:00.
Điều chỉnh cảm biến SE:00	¹	SE:00 - SE:02	Điều chỉnh cảm biến nước để phát hiện mức độ của bụi bẩn. "Cảm biến", Trang 13
Sấy khô thêm	ngày:00 ¹	ngày:00 - ngày:01	Trong chu trình xả hoạt động với nhiệt độ cao hơn, đạt tới do đó kết quả tốt hơn sấy khô. Thời gian của chương trình có thể được kéo dài thêm một chút. Lưu ý: Không phù hợp với những mảnh đồ gốm tinh xảo. Bật hoặc tắt "d:01" "d:00" là chức năng sấy khô thêm.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Điều chỉnh cơ bản	Văn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
Nước nóng	A:00 ¹	Đ:00 - Đ:01	Điều chỉnh kết nối với nguồn cung cấp nước lạnh hoặc nước nóng. Điều chỉnh thiết bị sử dụng nước nóng chỉ khi có sẵn một hệ thống xử lý của nước nóng có lợi về mặt năng lượng và một cài đặt đúng cách, bằng ví dụ, một cài đặt của năng lượng mặt trời với đường ống lưu thông. Nhiệt độ của nước phải là Tối thiểu 40 °C và Tối đa 60 °C. Bật hoặc tắt "A:01" "A:00" nước nóng.
Ánh sáng cảm xúc	EL:02 ¹	EL:00 - EL:02	Chiếu sáng nội thất. Với thiết lập "EL:00" chiếu sáng nội thất là tàn tắt. Với thiết lập " EL :01" Bạn có thể kích hoạt đèn chiếu sáng bên trong thông qua Phím BẬT/TẮT. ⌚ Với thiết lập "EL:02 " đèn chiếu sáng bên trong bật khi cửa mở của thiết bị. Khi cửa thiết bị mở, đèn chiếu sáng bên trong sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian 10 phút.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)			

là Cài đặt cơ bản

Điều chỉnh cơ bản	Vấn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
Ánh sáng bên	T01:01 ¹	T01:00 - T01:01	Trong quá trình phát triển của chương trình một dải ánh sáng xuất hiện ở phía bên trái của thiết bị. Dải ánh sáng nhấp nháy khi cửa của thiết bị không được đóng lại toàn bộ. Khi dải của ánh sáng ở phía bên trái Nó không còn hiển thị nữa, chương trình đã hoàn thành. Kích hoạt "I:01" hoặc hủy kích hoạt Đèn bên "I:00".
Chương trình SP Home:01	¹	SP:00 - SP:01	Cài đặt chương trình cài đặt sẵn khi bật thiết bị. Với thiết lập "SP:00", bật thiết bị là mặc định cuối cùng chương trình đã chọn. Với thiết lập "SP:01", bật thiết bị là chương trình Eco 50° mặc định.
Khối lượng của tín hiệu âm thanh	SL:02 ¹	SL:00 - SL:03	Điều chỉnh âm lượng tín hiệu âm thanh. Ngắt kết nối mức "SL:00" tín hiệu âm thanh.
Âm lượng âm thanh của các phím	BL:02 ¹	BL:00 - BL:03	Điều chỉnh âm lượng của các phím trong khi sử dụng. Mức "BL:00" sẽ vô hiệu hóa âm thanh phím.
Wi-Fi	CN:00	Cn:00 - Cn:01	Kết nối hoặc ngắt kết nối kết nối mạng không dây cài đó. Mức "Cn:00" vô hiệu hóa kết nối mạng không dây cài đó. Thiết lập cơ bản này chỉ là có sẵn sau khi kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 44

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Điều chỉnh cơ bản	Văn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
Khởi động từ xa	rc:01	rc:00 - rc:02	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt "Khởi động từ xa",  Trang 44. Có thể thực hiện những điều chỉnh sau: Với thiết lập "rc:00" chức năng bị vô hiệu hóa vĩnh viễn. Với thiết lập "rc:01" bạn có thể chọn chức năng thông qua phím  . "Kích hoạt khởi động từ xa  ", Trang 45 Với thiết lập "rc:02" chức năng được kích hoạt vĩnh viễn. Thiết lập cơ bản này chỉ là có sẵn sau khi kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 44
Cài đặt gốc rE:		Bắt đầu với  NĂNG LƯỢNG Xác nhận bằng cách nhấn 	Đặt lại các thiết lập đã sửa đổi về trạng thái ban đầu cài đó. Cần phải thực hiện thiết lập cài đặt lần đầu đang được tiến hành.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)			

15.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản

Mẹo: Kết nối thiết bị với thiết bị di động. Có thể thực hiện cài đặt một cách thuận tiện bằng ứng dụng Home Connect.
"Home Connect", Trang 44

- 1. Mở cửa thiết bị.
- 2. Sao xung .

- 3. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong 3 giây. **Setup 3 sec.**

- một H:xx xuất hiện trên màn hình.
a Màn hình hiển thị **set**
4. Nhấn liên tục **Setup 3 sec.** cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thị trên màn hình.
5. Nhấn hoặc ~~nhấn~~ nhiều lần cho đến khi để màn hình hiển thị giá trị tương ứng.

Có thể sửa đổi một số cài đặt.

es Home Connect

6. Nhấn **Setup 3 sec** trong 3 giây để lưu cài đặt.
7. Đóng cửa thiết bị.

16 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối vào mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để quản lý các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect. Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Tính năng Home Connect có khả dụng hay không tùy thuộc vào dịch vụ Home Connect có sẵn tại quốc gia của bạn hay không. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: www.home-connect.com.

Để có thể sử dụng Home Connect, Trước tiên phải thiết lập kết nối với mạng WLAN tại nhà. (Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect qua.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng ký. Thực hiện theo hướng dẫn của Ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo: Cũng cần lưu ý lời nhắc từ ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn này và hãy chắc chắn rằng bạn cũng tôn trọng họ nếu vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect. "Bảo mật", Trang 4

16.1 Cấu hình ứng dụng Trang chủ Kết nối

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động của bạn.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và cấu hình quyền truy cập cho Home Connect. Ứng dụng Home Connect cho phép bạn sẽ hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình ghi.

16.2 Ajustar Home Connect

- Yêu cầu
- Ứng dụng Home Connect là được cấu hình trên thiết bị di động. Dù bạn ở đâu, thiết bị nhận được vùng phủ sóng mạng WLAN trong nước (wi fi).
1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.3 Khởi động từ xa

Thiết bị có thể được khởi động từ thiết bị di động thông qua ứng dụng Home Connect.

Mẹo: Nếu bạn đặt "rc:02" trong thiết lập cơ bản Trang 43 của trang này chức năng, chức năng được kích hoạt vĩnh viễn và thiết bị là có thể bắt đầu bất cứ lúc nào bằng thiết bị di động.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

Kích hoạt Khởi động từ xa

Nếu "rc:01" đã được thiết lập trong cài đặt cơ bản của chức năng này, hãy kích hoạt chức năng trên thiết bị.

Yêu cầu

Thiết bị được kết nối với nguồn điện WLAN trong nước.

Thiết bị được kết nối với ứng dụng Home Connect.

Trong các thiết lập cơ bản
Trang 43 của tính năng này là
đặt "rc:01".

Một chương trình đã được chọn .

Sao xung .

Khi bạn mở cửa thiết bị,
tự động vô hiệu hóa chức năng.

a Chia khóa .

Mẹo: Để tắt tính năng này,
sao xung .

16.4 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin liên quan đến bảo vệ dữ liệu.

Khi kết nối lần đầu tiên
thiết bị đến một mạng lưới liên kết với internet, thiết bị truyền tải các loại dữ liệu sau đây
Máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu):

Nhận dạng rõ ràng thiết bị
(bao gồm khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun
Sử dụng kết nối Wi-Fi).
Chứng chỉ bảo mật mô-đun truyền thông Wi-Fi (cho
(bảo vệ kỹ thuật thông tin kết nối)).

Phiên bản phần mềm hiện tại
và phiên bản của thiết bị của bạn.
Trạng thái có thể khôi phục cài đặt gốc.

Đăng ký ban đầu chuẩn bị cho việc sử dụng các chức năng Home Connect

và nó chỉ cần thiết lần đầu tiên
ràng các chức năng Home Connect này sẽ được sử dụng.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng khi kết nối với ứng dụng Home Connect. Có thể

tham khảo thông tin liên quan đến bảo vệ dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

17 Chăm sóc và vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo dưỡng và vệ sinh thiết bị.
cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bể chứa



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Việc sử dụng chất tẩy rửa có chứa Clo có thể gây hại cho sức khỏe.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa chứa clo.

1. Dùng khăn lau sạch bụi bẩn thông thường bên trong máy rửa chén ướn.
2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang của chất tẩy rửa.
3. Chọn chương trình với nhiệt độ cao hơn.
4. Bắt đầu chương trình mà không cần rửa bát.
Trang 38

17.2 Sản phẩm vệ sinh

Chỉ sử dụng các sản phẩm làm sạch thích hợp để vệ sinh thiết bị.

"Sử dụng an toàn", Trang 11

là Chăm sóc và vệ sinh

17.3 Mẹo bảo trì thiết bị

Xin lưu ý lời khuyên về việc bảo trì thiết bị.
rằng nó hoạt động đúng
theo cách lâu dài.

Đo lường	Lợi thế
Vệ sinh gioăng cửa định kỳ,	Các mảnh của thiết bị phải được giữ sạch sẽ và trong điều kiện
mặt trước của máy rửa chén và	vệ sinh.

Đo bảng	Lợi thế
điều khiển bằng vải	
ướt và một ít xà phòng rửa chén.	
Rời khỏi cửa mở một nửa có	Tránh được sự hình thành mùi hôi khó chịu.
sẽ rời khỏi rất nhiều đồ gốm thời gian trên máy.	

17.4 Vệ sinh máy



Các trầm tích, chẳng hạn như phần còn lại của thức ăn hoặc vôi, có thể làm hỏng thiết bị. Để tránh sự cố và giảm thiểu sự hình thành mùi hôi - chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh máy rửa chén trong định kỳ.
Việc vệ sinh máy kết hợp với các sản phẩm bảo dưỡng máy rửa chén và các sản phẩm vệ sinh máy rửa chén là

chương trình phù hợp nhất để chăm sóc thiết bị của bạn.

Mẹo: Sản phẩm của chúng tôi bảo trì máy rửa chén và Các sản phẩm làm sạch máy rửa chén đã được thử nghiệm và chấp thuận có thể được tìm thấy trên Internet tại trang web <https://www.siemens-home.bsh-group.com/store> hoặc thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Cái đó.

Làm sạch máy là một chương trình loại bỏ các loại khác nhau của trầm tích trong một chu trình giặt duy nhất. Việc vệ sinh được thực hiện theo hai cách các giai đoạn:

Giai đoạn	Di dời	Sản phẩm bảo	Vị trí
1	Mở và vôi	dưỡng chất tẩy rửa dành cho máy rửa chén bát dạng lỏng hoặc chất tẩy cặn dạng bột.	Bên trong thiết bị, P. ví dụ, chai lọ đặt trong giỏ đựng dao kéo hoặc bột trong bên trong thiết bị.
2	Thức ăn thừa các trầm tích	Sản phẩm vệ sinh rửa chén	Buồng chứa chất tẩy rửa

Đặc có hiệu suất làm sạch tối ưu, chương trình sẽ phân phối chất tẩy rửa riêng biệt trong giai đoạn làm sạch.
vệ sinh tương ứng. Đối với điều này vị trí chính xác là cần thiết của những người dọn dẹp.

Khi đèn báo sáng lên Vệ sinh máy trong khung của các điều khiển hoặc khi được khuyến nghị trên màn hình, chạy Cleanup từ máy không có bát đĩa. Sau khi quá trình vệ sinh máy được thực hiện, tắt chỉ báo trong bảng điều khiển

điều khiển. Nếu thiết bị không có chức năng nhắc nhở, khuyến cáo nên vệ sinh máy 2 tháng một lần.

Chạy máy vệ sinh

Ghi chú

Chạy chương trình Dọn dẹp máy có bộ phận rỗng.

Chỉ sử dụng các sản phẩm từ

Bảo dưỡng đặc biệt cho máy rửa chén và các sản phẩm làm sạch rửa chén.

Đảm bảo rằng không có mảnh nhôm nào, ví dụ như: ví dụ, bộ lọc bẫy mỡ cho máy hút mùi hoặc chảo nhôm, trong bồn thiết bị.

Nếu việc vệ sinh chưa được thực hiện của máy sau 3 chu kỳ giặt, chỉ báo

Tắt chức năng vệ sinh máy tự động.

Để có kết quả làm sạch tối ưu, hãy chú ý đến

vị trí chính xác của máy hút bụi.

Tuân thủ các hướng dẫn an toàn

thông tin an toàn xuất hiện trên bao bì của sản phẩm bảo dưỡng và vệ sinh máy rửa chén.

Kích hoạt chức

năng "glassZone", Trang 27.

1. Dùng khăn lau sạch bụi bẩn thông thường bên trong máy rửa chén ướt.

2. Làm sạch bộ lọc.

3. Đặt sản phẩm bảo dưỡng máy rửa chén vào bên trong thiết bị.

Chỉ sử dụng các sản phẩm từ bảo dưỡng đặc biệt cho máy rửa chén.

4. Đổ đầy buồng của chất tẩy rửa với sản phẩm của vệ sinh máy rửa chén.

Không được đặt thêm các sản phẩm tẩy rửa máy rửa chén vào bên trong thiết bị.

5. Sao xung.

6. Nhấn nút Start.

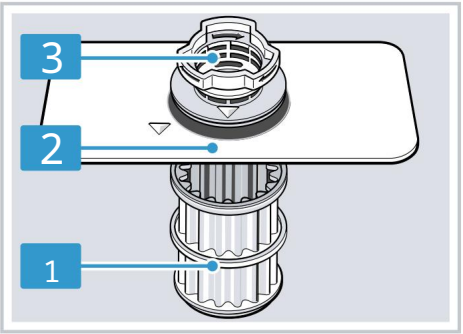
A để thực hiện vệ sinh máy.

cái đó.

a Khi chương trình kết thúc, Đèn báo vệ sinh tắt của máy.

17.5 Hệ thống lọc

Hệ thống lọc lọc các hạt bụi bẩn thô ra khỏi mạch giặt.



1 Lọc vi mô

2 Bộ lọc tinh

3 Bộ lọc thô

Làm sạch bộ lọc

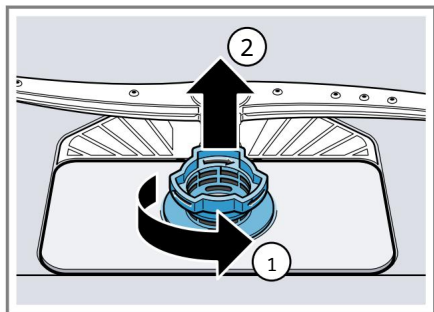
Các hạt bụi bẩn từ nước rửa có thể làm tắc bộ lọc.

1. Kiểm tra sau mỗi chu kỳ hoạt động của máy rửa chén nếu bụi bẩn tích tụ trong bộ lọc.

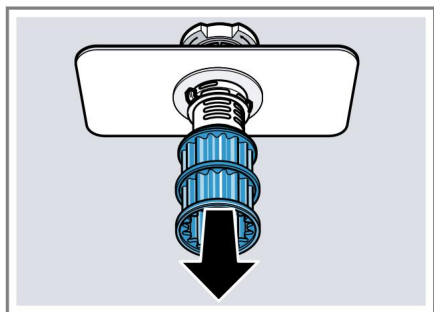
là Chăm sóc và vệ sinh

2. Xoay bộ lọc thô ngược chiều kim đồng hồ và tháo hệ thống lọc.

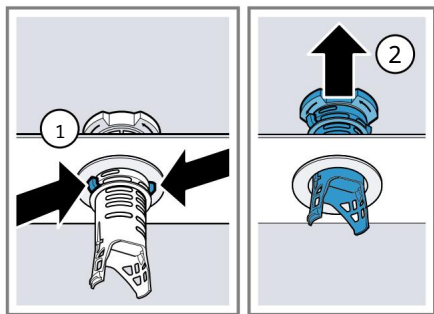
- Đảm bảo không có
có vật lạ trong thùng bơm.



3. Kéo bộ lọc vi mô xuống dưới.



4. Nhấn vào các thanh giữ.
và kéo bộ lọc thô lên trên.



5. Rửa sạch các bộ lọc dưới vòi nước đang chảy.

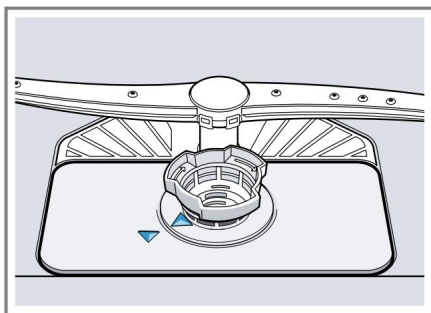
Cẩn thận vệ sinh phần rìa bụi bẩn giữa bộ
lọc thô và bộ lọc tinh.

6. Lắp ráp hệ thống lọc.

Đảm bảo các chốt giữ trên bộ lọc thô
đã được lắp chặt.

7. Đặt hệ thống lọc vào thiết bị và xoay bộ
lọc thô theo chiều kim đồng hồ.

- Đảm bảo các mũi tên hướng vào nhau.

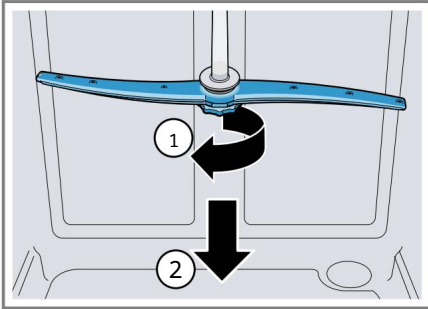


17.6 Vệ sinh tay phun Cạn vôi hoặc các hạt bụi

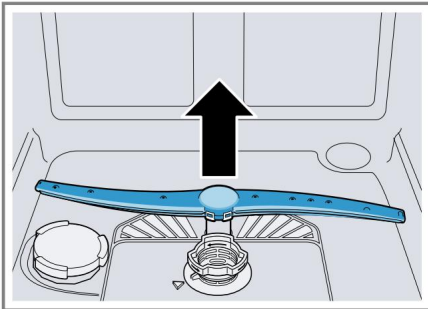
bắn từ nước rửa có thể làm tắc vòi phun.

lilas và tay vịn của
sự phi báng. Vệ sinh tay phun thường
xuyên.

1. Tháo cánh tay phun
phía trên^① và kéo nó ra khỏi vị
trí ban đầu xuống phía dưới^②



2. Kéo cánh phun dưới lên trên.



3. Kiểm tra xem có vật cản không
trong các vòi phun đầu ra của
cánh tay phun dưới vòi phun
nước máy và nếu cần, hãy loại bỏ
các vật lạ.
4. Đặt cánh tay phun dưới
sống.
- a Cánh tay phun phù hợp với
chế độ có thể nghe được.
5. Đặt tay phun phía trên vào vị trí
và vặn chặt.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

18 Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục những lỗi nhỏ của thiết bị này. Bạn nên sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và hướng dẫn khắc phục sự cố trực tuyến bằng cách quét mã QR trong mục lục và trên trang web của chúng tôi tại siemens-home.bsh-group.com.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

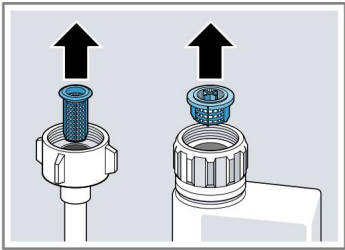
Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ có nhân viên chuyên môn mới được thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.

Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
chuoet.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp kết nối đặc biệt, có thể mua từ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

Thất bại	Nguyên nhân và cách khắc phục Có lỗi kỹ thuật.
Đèn báo "Kiểm tra đầu vào nước" nhấp nháy	1. Mạch đạp). 2. Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi ổ cắm điện hoặc ngắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm dây nguồn của thiết bị vào ổ cắm điện hoặc bật cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Xung .  - Tắt vòi nước. - Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện. - Liên hệ với Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật Trang 59 và nêu mã lỗi.
E:30-00 sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước chủ động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ Hỗ trợ kỹ thuật Trang 59.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Hệ
E:31-00 sáng liên tục.	thống bảo vệ nước đang hoạt động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ Hỗ trợ kỹ thuật Trang 59.
Đèn E:32-00 sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng.	Ống cấp nước bị cong. Lắp ống cấp nước sao cho không bị gấp khúc hoặc xoắn. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước. Vòi nước bị tắc hoặc bị vôi hóa. Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt tối thiểu 10 lít/phút khi mở vòi. Bộ lọc trong kết nối nước của ống AquaStop hoặc ống cấp bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút cáp kết nối ra khỏi ổ cắm điện. hiện hành. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo vít kết nối đầu vào nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống cấp nước. Nước  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Đặt bộ lọc vào ống cấp nước. Nước. 8. Vặn chặt đầu nối nước vào. 9. Kiểm tra độ chặt của kết nối với nguồn nước đầu vào. 10. Kết nối nguồn điện. 11. Bật thiết bị.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục	Nước liên tục
E:34-00 sáng liên tục.	tràn vào thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ Hỗ trợ kỹ thuật	Trang 59.

Đèn E:61-02 sáng liên tục.	Đây không phải là sự cố. Máy bơm thoát nước bị tắc hoặc nắp máy bị lỏng. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. "Vệ sinh bơm thoát nước", Trang 57 2. Lắp đúng nắp bơm thoát nước. tâm trí. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 57
----------------------------	---



E:61-03 đèn sáng xen kẽ. Nước không được thoát đi.	Đây không phải là sự cố. Kết nối ống xi phông bị đóng hoặc ống thoát nước bị tắc hoặc cong. 1. Kiểm tra kết nối với ống xi phông và mở nó nếu cần thiết. 2. Đặt ống thoát nước mà không làm cong nó. 3. Loại bỏ mọi mảnh vụn có thể có.
---	--



Đây không phải là sự cố. Máy bơm thoát nước bị tắc hoặc nắp máy bị lỏng. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. "Vệ sinh bơm thoát nước", Trang 57 2. Lắp đúng nắp bơm thoát nước. tâm trí. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 57

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
E:61-03 sáng liên tục. Nước không được thoát đi.	
E:92-40 sáng liên tục.	Bộ lọc bị bẩn hoặc bị tắc. Vệ sinh bộ lọc. "Vệ sinh bộ lọc", Trang 47 
Tắt cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	Có thể cài đặt bản cập nhật phần mềm. nút B0. - Chờ cho đến khi quá trình cập nhật phần mềm hoàn tất đã cài đặt. Quá trình này có thể mất tới 30 phút. - Nếu sau 30 phút mà thiết bị vẫn chưa sẵn sàng hoạt động, hãy thiết lập lại. - Nhấn phím công tắc chính trong khoảng 4 giây. Thiết bị sẽ được thiết lập lại . Hệ thống điện tử đã phát hiện ra lỗi. - Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. Thiết bị sẽ được đặt lại và khởi động lại. - Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Tắt thiết bị. - Rút phích cắm hoặc ngắt cầu chì khỏi nguồn điện hộp cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Nối cầu chì vào hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. - Bật thiết bị. - Nếu sự cố vẫn tiếp diễn: - Liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật. "Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật", Trang 59

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Thất	Nguyên nhân và cách khắc phục
bại thức ăn thừa gắn vào đĩa.	Các món ăn được đặt quá gần nhau hoặc giỏ đựng bát đĩa bị quá tải. 1. Đặt bộ đồ ăn sao cho có đủ không gian trống giữa chúng. Tia nước phải chạm tới bề mặt của các món ăn. 2. Tránh để các mảnh đồ dùng trên bàn ăn chạm vào nhau. 
	Cánh tay phun bị chặn quay. Đặt bát đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay. hành động của cánh tay phun.
	Vòi phun của tay phun bị tắc. Vệ sinh cánh phun Trang 48. 
	Bộ lọc bị tắc. Vệ sinh bộ lọc. "Vệ sinh bộ lọc", Trang 47 
	Bộ lọc được đặt không đúng vị trí hoặc không được lắp đúng cách. 1. Đặt bộ lọc đúng vị trí. "Hệ thống lọc", Trang 47 2. Lắp bộ lọc.
	Đã chọn chương trình giặt có cường độ không đủ mạnh. Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. bổ. "Chương trình", Trang 21

Thất	Nguyên nhân và cách khắc phục
bại thức ăn thừa gắn vào đĩa.	Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 13 Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến điều chỉnh chương trình giặt cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám một phần. Chỉ loại bỏ các mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng bát đĩa trước. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 13 Những mảnh đồ gốm cao và hẹp không được rửa sạch đủ nếu chúng được đặt ở những khu vực các góc. Không đặt những miếng bát đĩa cao và hẹp vào vị trí quá nghiêng hoặc ở góc. Bên trái và bên phải của giỏ trên không được điều chỉnh ở cùng một độ cao. Điều chỉnh bên trái và bên phải của giỏ cao hơn cùng một chiều cao. "Giỏ trên", Trang 25
Có những tấm mạng che mặt có thể tháo ra được trong kính, kính có vẻ ngoài kim loại và đồ dùng bằng kim loại.	Lượng chất trợ xả được đặt quá cao. Đặt chất trợ xả ở mức thấp hơn. "Điều chỉnh lượng chất trợ xả", Trang 31 Thiếu chất trợ xả. Đổ đầy chất trợ xả. "Bôi chất trợ xả", Trang 31 Có cặn chất tẩy rửa trong chu trình xả. Các Nắp khoang chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi những mảnh đồ gốm và không mở hoàn toàn. 1. Đặt các món ăn vào giỏ trên cùng sao cho khay đựng viên giặt không bị chặn bởi các mảnh bát đĩa. "Giới thiệu các món ăn", Trang 36 Bát đĩa đang chặn nắp đựng chất tẩy rửa. 2. Không đặt bát đĩa hoặc chất khử mùi lên khay. để thu thập viên chất tẩy rửa. Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến điều chỉnh chương trình giặt cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám một phần.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi Có	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố	Chỉ
những tấm mạng che mặt có thể tháo ra khỏi kính, kính có vẻ ngoài bằng kim loại và dao kéo.	loại bỏ cặn thức ăn thô nhất và không rửa lại bát đĩa trước. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. Trang 13	"Cảm biến",
Vết gỉ sét trên dao kéo.	Bộ đồ ăn không có khả năng chống ăn mòn. Nó thường ảnh hưởng đến lưỡi dao. Sử dụng đồ dùng bằng thép không gỉ. Đồ dùng bằng kim loại cũng bị gỉ nếu rửa chung với những đồ đã bị gỉ. Không rửa các bộ phận bị gỉ sét bằng máy rửa chén. Lượng muối trong nước rửa quá nhiều. 1. Đổ hết muối đặc biệt bị đổ ra khỏi bồn rửa chén. 2. Vặn nắp hộp đựng muối đặc biệt cho đến khi đóng chặt. xé nó thật mạnh.	
Có cặn chất tẩy rửa trong khoang chứa chất tẩy rửa hoặc trong khay đựng viên chất tẩy rửa.	Cánh phun bị chặn bởi các mảnh bát đĩa và chất tẩy rửa không được phun ra. Đảm bảo cánh phun không bị chặn và có thể xoay tự do. Khoang chứa chất tẩy rửa bị ứ đọng khi cho chất tẩy rửa vào. Chỉ đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô ráo.	Chỉ đổ
Đèn cảnh báo nạp muối đặc biệt sẽ sáng lên.	Thiếu muối đặc biệt. Thêm muối đặc biệt Trang 29.	
	Cảm biến không nhận dạng được viên muối đặc biệt. Không sử dụng viên muối đặc biệt.	Không sử

Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải là

18.1 Làm sạch máy bơm thoát nước

Thức ăn thừa và các hạt

Bụi bẩn thô có thể làm tắc máy bơm thoát nước. Càng sớm càng nước rửa không còn thoát đi nữa đúng cách, cần phải vệ sinh máy bơm thoát nước.



CẢNH BÁO

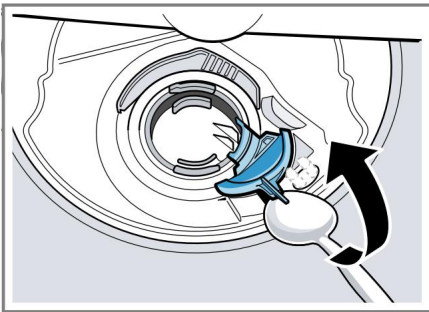
Nguy cơ chấn thương!

Các mảnh thủy tinh hoặc vật sắc nhọn kẹt trong máy bơm thoát nước có thể làm tắc nghẽn máy.

Loại bỏ các vật lạ bằng
Cẩn thận.

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện điện.
2. Tháo gioăng trên và gioăng dưới.
sông.
3. Tháo rời hệ thống lọc.
4. Đổ hết nước hiện có.
Nếu cần thiết, hãy sử dụng miếng bọt biển.

5. Cạy nắp bơm
với một cái thìa và giữ nó bằng
nên.

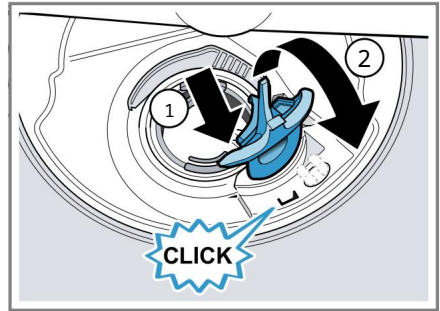


6. Nâng nắp bơm bằng cách nghiêng vào trong
và tháo ra.

Cảnh quạt bây giờ có thể đạt được
bằng tay.

7. Loại bỏ thức ăn thừa và
các vật lạ từ cánh quạt.

8. Đặt nắp bơm và
nhấn nó xuống.



Nắp bơm vừa khít
chế độ có thể nghe được.

9. Lắp ráp hệ thống lọc.
10. Giới thiệu gioăng trên và gioăng dưới.

19 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý của chất thải

19.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện điện.
2. Tắt vòi nước.
3. Ngắt kết nối ngắt kết nối.
Chào.
4. Ngắt kết nối mạng
của nước uống.
5. Tháo các ốc vít giữ đồ nội thất (nếu có).
6. Nếu có tấm bảo vệ phía dưới (ván
chân tường), hãy tháo nó ra.
7. Tháo thiết bị bằng cách kéo nhẹ ống.

là Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải

19.2 Bảo vệ thiết bị kết nối sau khi sương giá

Nếu thiết bị ở nơi có nguy cơ sương giá, p. ví dụ, trong nhà nghỉ dưỡng, hãy đổ hết nước ra ngoài.

Làm rỗng thiết bị.
"Vận chuyển thiết bị",
Trang 58

19.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy đổ hết nước ra khỏi thiết bị trước khi vận chuyển.

Lưu ý: Chỉ vận chuyển thiết bị trong vị trí thẳng đứng để ngăn chặn nước thải chứa trong mạch nước có thể xâm nhập vào các thiết bị điện tử của máy, gây ra lỗi và sự cố.

1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị.
2. Cố định các bộ phận bị lỏng.
3. Bật thiết bị. Trang 37
4. Chọn chương trình với nhiệt độ cao hơn. "Chương trình", Trang 21
5. Khởi động chương trình. Trang 38
6. Để làm trống thiết bị, hãy hủy chương trình sau khoảng 4 phút.
"Hủy chương trình", Trang 39
7. Tắt thiết bị. Trang 39
8. Tắt vòi nước.
9. Để đổ nước thải ra khỏi thiết bị, tháo rời ống cung cấp và hút chân không.
Nước.

19.4 Xử lý thiết bị đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có thể bị nhốt trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

Trong trường hợp thiết bị đã qua sử dụng, mang phích cắm của cáp kết nối mạng, sau đó cắt nó
cáp kết nối nguồn điện và phá hủy khóa cửa thiết bị theo cách mà cửa

không thể đóng lại được nữa.

1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về những con đường và khả năng hiện tại vật liệu thải từ bạn
nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng
tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến thiết bị điện và thiết bị điện tử đã qua sử dụng (Thiết bị Điện và Điện tử thải loại WE-EE).

Chỉ thị cung cấp khuôn khổ chung hợp lệ trong toàn bộ phạm vi của Liên minh châu Âu cho rút lui và tái sử dụng

từ chất thải của
thiết bị điện và
thiết bị điện tử.

20 Dịch vụ hỗ trợ Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến hoạt động theo quy định thiết kế

Hữu cơ có thể được mua tại
Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít nhất 10 năm kể từ
từ ngày giới thiệu vào

thị trường thiết bị này trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ

Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại
trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Để biết thông tin chi tiết

về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành

ở quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ
Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi hoặc nhà phân phối của bạn hoặc tham khảo trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số sản phẩm

(E-Nr.), số sản xuất (FD)

và số đếm (Z-Nr.) của

thiết bị.

Chi tiết liên lạc của Dịch vụ

Hỗ trợ kỹ thuật được đặt tại

trong thư mục đính kèm hoặc trong của chúng tôi trang web.

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật là

20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số sê-ri

đếm (Z-Số)

Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số

đếm (Z-Nr.) được đặt tại

biên tên thiết bị.

Biên tên được đặt ở bên trong

cửa thiết bị.

Để tìm lại một cách nhanh chóng

dữ liệu thiết bị hoặc số

Số điện thoại bộ phận trợ giúp

Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

20.2 Bảo hành hệ thống AQUA-STOP

Ngoài các quyền bảo hành

pháp lý liên quan đến người bán sản phẩm phái sinh của hợp đồng mua bán và của chúng tôi

bảo hành thiết bị được cấp như

nhà sản xuất, chúng tôi cấp bảo hành

bổ sung theo các điều kiện sau đây.

Chúng tôi sẽ bồi thường cho người dùng cá nhân về bất kỳ thiệt hại nào gây ra trong nhà của họ do lỗi hoặc Lỗi hệ thống AQUA-STOP.

Để đảm bảo bảo vệ thiết bị chống lại sự rò rỉ của

nước, phải được kết nối với lưới điện.

Sự đảm bảo trách nhiệm

sẽ vẫn có hiệu lực trong suốt tuổi thọ của thiết bị.

Đối với việc áp dụng bảo lãnh

Điều cần thiết là thiết bị

với hệ thống Aqua-Stop đã được lắp ráp và kết nối bởi đội ngũ nhân viên chuyên môn sau

hướng dẫn của chúng tôi, bao gồm,

cũng như phần mở rộng được lắp đặt đúng

cách của hệ thống Aqua-Stop (phụ kiện gốc).

Bảo đảm của chúng tôi không bao gồm

là Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

ống và vòi bị lỗi
dẫn đến sự kết hợp
của hệ thống Aqua-Stop trên vòi
Nước.

Các thiết bị được trang bị hệ thống
Aqua-Stop không cần giám sát
trong quá trình hoạt động của nó.

Bạn cũng không nên khóa vòi nước.
nước sau khi thiết bị đã hoạt động
xong. Người ta chỉ khuyến cáo nên
tắt vòi nước.

trong trường hợp người dùng
sẽ vắng mặt ở nhà bạn
trong một thời gian dài
(ví dụ: kỳ nghỉ kéo dài nhiều tuần).

21 Dữ liệu kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Sự căng thẳng	220-240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Nguồn điện kết nối	2000 - 2400W
Có thể nóng chảy	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	5 phút 50 kPa (0,5 bar) tối đa . 1000 kPa (10 bar)
Lưu lượng thức ăn	Tối thiểu 10 lít/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Khả năng	14 dịch vụ

Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem trang web <https://eprel.ec.europa.eu/qr/14508651> . Địa chỉ web này liên kết với EPREL, cơ sở dữ liệu chính thức của các sản phẩm EU.

21.1 Thông tin liên quan

để phần mềm miễn phí và mã nguồn mở

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép là phần mềm miễn phí và mã nguồn mở. mã nguồn mở cho bản quyền tác giả.

Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trong thiết bị. Bạn cũng có thể

truy cập thông tin giấy phép tương ứng thông qua

Ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ ->

Thông báo pháp lý -> Thông tin

"giấy phép".² Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép từ trang

trang web thương hiệu sản phẩm. (Tìm kiếm mẫu thiết bị và các thông tin khác

tài liệu trên trang web của sản phẩm). Bạn cũng có thể yêu cầu thông tin tương ứng tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH

Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich.

Mã nguồn sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

Gửi yêu cầu của bạn tới ossrequest@bshg.com

hoặc BSH Hausgeräte

Công ty TNHH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich.

Asunto: „OSSREQUEST“

Bạn sẽ phải thanh toán chi phí xử lý đơn đăng ký của mình. Ưu đãi này

Có giá trị trong ba năm kể từ ngày cấp.

mua hàng đóng lại, ít nhất là,

trong thời gian chúng tôi cung cấp

hỗ trợ kỹ thuật và phụ tùng thay thế cho thiết bị tương ứng.

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Tuyên bố về sự phù hợp

22 Tuyên bố về sự phù hợp

Nhân tiện, BSH Home Appliances GmbH, chứng nhận rằng thiết bị có Chức năng Home Connect đáp ứng với các yêu cầu cơ bản và phần còn lại của các quy định hiện hành của Chỉ thị 2014/53/EU.

Có một tuyên bố về sự phù hợp với MẠNG chi tiết tại siemens-home.bsh-group.com trên trang web

của sản phẩm tương ứng với bạn thiết bị trong phần tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): tối đa 100 mW.
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa. 150 mW

	BE BG CZ DK DE EE FR HR IT CY LI LV MT NL AT PL PT	ANH TA	LÀ
	RO SE NO CH TR IS Vương quốc Anh (Bắc Ireland)	Trung cấp	LỮ HỦ
		VÀ	SK FI

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL BA RS WLAN (Wi-Fi) 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.	Anh quốc	LÀ M
---	----------	------

Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép của nhãn hiệu Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001867438

9001867438 (040306) 650A5

là